

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**



**TÀI LIỆU TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Hà Nội, tháng 3/2026

[DỰ THẢO]

DANH MỤC TÀI LIỆU
Đại hội cổ đông thường niên Công ty CDC năm 2026

STT	TÊN TÀI LIỆU
1	Thông báo mời họp Đại hội cổ đông;
2	Chương trình Đại hội;
3	Các nội dung thực hiện biểu quyết tại Đại hội;
4	Báo cáo kết quả thực hiện 2025 và Kế hoạch tài chính 2026 theo Biểu VC Group-1;
5	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
6	Báo cáo của TGD về kết quả hoạt động SXKD 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD 2026;
7	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
8	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
9	Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;
10	Tờ trình của HĐQT về phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026;
11	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty;
12	Tờ trình của BKS về lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
13	- Mẫu Phiếu biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; - Mẫu Giấy xác nhận tham dự, hoặc ủy quyền dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
14	- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026



Số: 141 /TB-CDC

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

(Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Quý cổ đông CTCP Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026. Nội dung chi tiết như sau:

1. Thời gian: 8h00 sáng Thứ tư, ngày 15/04/2026.

2. Địa điểm: Hội trường Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia tại số 10 phố Hoa Lư, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Thành phần tham dự: Tất cả Quý cổ đông sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền theo danh sách chốt ngày 15/03/2026.

4. Nội dung chính của Đại hội đồng cổ đông:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm 2026;
- Thông qua Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam;



5. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông:

- Nội dung chương trình đại hội;
- Phiếu xác nhận Tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội năm 2026;
- Các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, Quý cổ đông truy cập website của Công ty tại địa chỉ: <https://cdcjsc.vn/vi/dai-hoi-co-dong>.

6. Xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự:

Quý cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng điền đầy đủ thông tin vào mẫu Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội theo hướng dẫn và gửi về Công ty **trước ngày 13/04/2026** theo các hình thức sau:

- Gửi Bản cứng về: Phòng HCNS – Công ty CDC địa chỉ Nhà A3 Triển lãm Văn Hồ, Số 2 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Gửi file mềm về: email: tung.dd@cdcjsc.vn
(hoặc Viber, Zalo: 0912.097.928 – Đinh Đức Tùng)

Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội và CCCD (để đối chiếu).

Thông báo này thay cho giấy mời.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VÕ THANH HÀ

Ghi chú:

Trường hợp không thể tham dự, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc một trong các thành viên HĐQT theo những thông tin sau:

1. Bà Võ Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT (mã cổ đông: CDC036)
 - Địa chỉ thường trú: Phòng 406-C6- Khối 2, Tổ 12, phường Nam Từ Liêm, Hà Nội.
2. Ông Trần Tuấn Anh – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (mã cổ đông: CDC046)
 - Địa chỉ thường trú: P1905, CT1, Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Hà Đông, Hà Nội.

Quý Cổ đông ủy quyền tham dự cho thành viên HĐQT vui lòng gửi Giấy xác nhận ủy quyền tham dự về Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam trước ngày diễn ra đại hội theo các nội dung nêu tại điểm 5.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM
Ngày 15/04/2026

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
08h00 - 08h30	Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông	- HĐQT, BTGD - Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 - 08h35	Báo cáo xác nhận cổ đông và số lượng cổ đông dự họp	- Trưởng BKS Đinh Nguyên Hoa
08h35 - 08h40	Khai mạc, giới thiệu ĐH bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	- UV HĐQT Lý Xuân Trung
08h40 - 08h45	Thông qua chương trình Đại hội	- UV HĐQT Lý Xuân Trung
08h45 - 09h00	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;	- CT HĐQT Võ Thanh Hà
09h00 - 09h15	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD 2026;	- UV HĐQT TGD Trần Tuấn Anh
09h15 - 09h30	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026;	- Trưởng BKS Đinh Nguyên Hoa
09h30 - 09h55	Tờ trình của HĐQT	
	1. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;	- UV HĐQT Lý Xuân Trung
	2. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	- UV HĐQT Sử Mạnh Hà
	3. Tờ trình về việc lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	- UV HĐQT Nguyễn Trường Linh
09h55 - 10h00	Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;	- Trưởng BKS Đinh Nguyên Hoa
10h00 - 10h15	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam.	- Trưởng P.HCNS Phan T.Thu Hiền
10h15 - 10h50	Hướng dẫn thể lệ biểu quyết Bỏ phiếu thông qua các nội dung của Đại hội Đại hội Thảo luận	- Ban kiểm phiếu Đinh Đức Tùng
10h50 - 10h55	Công bố kết quả kiểm phiếu	- Ban kiểm phiếu Đinh Đức Tùng
10h55 - 11h05	Phát biểu Khách mời	- CT HĐQT Võ Thanh Hà
11h05 - 11h15	Biểu quyết thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội	- Ban thư ký Đỗ Mạnh Hùng
11h15 - 11h20	Tổng kết, Bế mạc Đại hội	- CT HĐQT Võ Thanh Hà

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026
TM. Hội đồng quản trị Công ty CDC
Chủ tịch HĐQT: Võ Thanh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

DỰ THẢO

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

STT	Nội dung biểu quyết
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
2	Báo cáo của TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
3	Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
4	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
5	Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;
6	Tờ trình phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026;
7	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2026;
9	Dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội;

10/11/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN 2025 & KẾ HOẠCH SXKD 2026
 (của Công ty mẹ)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Kết quả TH 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/TH2025	KH 2026 /KH2025
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1	Giá trị sản xuất	Triệu đ	173,000	190,000	210,000	110.5%	121.4%
1.3	Giá trị tư vấn	Triệu đ	173,000	190,000	210,000	110.5%	121.4%
2	Tổng giá trị hợp đồng SXKD	Triệu đ	219,000	500,000	300,000	60.0%	137.0%
3	Doanh thu	Triệu đ	124,300	181,728	200,000	110.1%	160.9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	6,388	9,345	9,400	100.6%	147.2%
	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	5,110	7,509	7,520	100.1%	147.2%
5	Vốn chủ sở hữu (mã 411+418 trong BCTC)	Triệu đ	22,129	22,129	22,129	100.0%	100.0%
6	Tỷ suất LN/doanh thu	%	5.14%	5.14%	4.70%	91.4%	91.5%
7	Tỷ suất LN/vốn chủ sở hữu	%	28.86%	42.23%	42.48%	100.6%	147.2%
8	Giá trị nộp ngân sách	Triệu đ	8,000	12,251	12,000	98.0%	150.0%
9	Nợ phải thu	Triệu đ	28,000	34,616	35,000	101.1%	125.0%
10	Nợ phải trả	Triệu đ	45,000	75,389	65,000	86.2%	144.4%
11	Phân phối lợi nhuận		5,110	7,473	7,520	100.6%	147.2%
11.1	Trả cổ tức bằng tiền	Triệu đ	3,322	4,857	4,888	100.6%	147.2%
11.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đ	1,533	2,242	2,256	100.6%	147.2%
11.3	Thưởng Ban quản lý điều hành	Triệu đ	255	374	376	100.6%	147.5%
12	Thu nhập bình quân	Triệu đ/tháng	15.5	20.0	20.5	102.5%	132.3%
13	Lao động	Người	275	280	285	102%	104%

* Tỷ lệ PPLN kế hoạch năm 2026 là: Trả cổ tức bằng tiền 65% LNST; Quỹ khen thưởng, phúc lợi 30% LNST; Thưởng Ban quản lý điều hành 5% LNST

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026
 Chủ tịch HĐQT

Đỗ Mạnh Hùng

Trần Tuấn Anh

Võ Thanh Hà

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) trân trọng báo cáo Quý Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; kịp thời ban hành các chủ trương nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện hợp đồng, kiểm soát chi phí và duy trì chất lượng sản phẩm tư vấn. Kết quả, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Doanh thu thực hiện: 181,7 tỷ đồng, đạt 146,2% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: 9,3 tỷ đồng, đạt 146,3% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế: 7,5 tỷ đồng, đạt 146,9% kế hoạch;
- Phương án chia cổ tức bằng tiền: 4,85 tỷ đồng (khoảng 55,2% vốn điều lệ).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty CDC được Đại hội cổ đông bầu ra để thay mặt các Cổ đông quản lý công ty theo Điều lệ và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan, làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí. Ngoài việc phải đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định, trong quá trình thảo luận tại các phiên họp, từng thành viên phải có ý kiến riêng, độc lập của mình để Hội đồng Quản trị xem xét, cân nhắc trước khi ra quyết định cuối cùng. Khi các ý kiến có sự khác biệt, sẽ được thảo luận kỹ để tìm ra tiếng nói chung. Có thể nói, Hội đồng Quản trị là một tập thể thống nhất nhưng từng cá nhân vẫn là người phản biện tốt cho Hội đồng Quản trị nhằm đưa ra những chính sách tích cực góp phần vào sự phát triển ổn định của Công ty và đáp ứng nguyện vọng của các cổ đông.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức 7 phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định thực hiện đầy đủ chức năng quản trị theo Điều lệ và quy định pháp luật, bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể, minh bạch trong thảo luận. Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

a. Về công tác định hướng:

Tiếp tục xây dựng, triển khai định hướng phát triển công ty giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến 2030.

Xem xét và phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực và thành lập mới đơn vị Thiết kế Trung tâm tư vấn thiết kế số 5.

b. Về công tác quản trị, nhân sự:

- Xem xét và thông qua việc thành lập Trung tâm TVTK 5
- Xem xét và thông qua việc bổ nhiệm mới các cán bộ gồm:
 - + Bổ nhiệm 02 Trưởng đơn vị:
 - ✓ Ông Nguyễn Cửu Quý - Giám đốc Trung tâm TVTK 5;
 - ✓ Ông Nguyễn Trường Thọ - Giám đốc TT KTXD;
 - + Bổ nhiệm 01 Phó trưởng Phòng và 04 Phó trưởng đơn vị:
 - ✓ Ông Đinh Song Toàn – Phó GD TT TVTK 4,
 - ✓ Ông Đỗ Anh Tuấn và ông Đoàn Văn Trường - PGD TT TVTK Cơ điện 1
- Xem xét và thông qua việc bổ nhiệm lại:
 - + 01 Phó Tổng giám đốc: ông Nguyễn Mạnh Trường;
 - + 01 Phó trưởng Trung tâm:
 - ✓ Ông Hà Hưng Thịnh – PGD TT TVTK 3
- Xem xét và thông qua việc bổ nhiệm lại Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV TVTKXD miền Nam (CDCs).

c. Về tài chính:

Công ty có tài chính lành mạnh, không vay, nợ tín dụng, thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động tài chính thu, chi đảm bảo công khai minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

d. Về lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

3. Công tác đầu tư trụ sở, triển khai thực hiện, hoàn thiện cơ sở vật chất và di dời:

a. Đầu tư trụ sở:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 về việc giao Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng hoặc mua trụ sở Công ty, HĐQT đã liên tục tổ chức nghiên cứu các phương án đầu tư góp vốn với nhiều đối tác của công ty từ khi công trình đang trong giai đoạn lập Dự án, thiết kế nhằm có được trụ sở đủ diện tích cho toàn công ty với mức đầu tư thấp nhất.

Tháng 7 năm 2025 Nhà nước sắp xếp Giang sơn, Chính phủ tỉnh gộp Bộ Ngành, Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải hợp nhất, trụ sở chính Bộ Xây dựng mới chuyển về 80 Trần Hưng Đạo, Trụ sở tại 37 Lê Đại Hành có chủ trương bàn giao lại cho Bộ Công an. Khối nhà Trụ sở chính của CDC đang nằm trên khu đất của Bộ Xây dựng tại số 37 Lê Đại Hành nguy cơ thuộc diện phải bàn giao toàn bộ trong năm 2025.

Trước yêu cầu cấp thiết đó, Công ty phải khẩn trương tìm kiếm trụ sở thay thế nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì liên tục, tránh nguy cơ gián đoạn và hạn chế ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận, hình ảnh cũng như định hướng phát triển lâu dài. Công

ty CDC đã tích cực khảo sát thị trường, làm việc với các chủ đầu tư, đơn vị môi giới và rà soát nhiều phương án bán sản văn phòng tại khu vực nội thành Hà Nội. Sau quá trình xem xét toàn diện về vị trí, khả năng kết nối giao thông, điều kiện vận hành, tính pháp lý, giá bán và khả năng bố trí mặt bằng làm việc, Công ty đã quyết định lựa chọn phương án mua sản văn phòng tại tòa nhà Vinaconex Diamond, thuộc Trung tâm thương mại Chợ Mơ, địa chỉ số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội để làm trụ sở mới. Diện tích mua đủ bố trí chỗ làm việc cho Ban Lãnh đạo và khối các phòng chức năng, đồng thời thuê thêm diện tích sản Văn phòng tại tòa COMA công ty đang thuê để bố trí chỗ ngồi cho khối sản xuất đang ngồi tại trụ sở 37. Từ tháng 8/2025 HĐQT đã tổ chức lập phương án đầu tư trình Tổng công ty xem xét. Ngày 10/11/2025 Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP ban hành văn bản số 78/VNCC-HĐQT ngày 10/11/2025 về việc thống nhất đề xuất của Người đại diện vốn về chủ trương triển khai đầu tư mua sản thương mại làm trụ sở làm việc kết hợp thuê mở rộng văn phòng,

b. Triển khai thực hiện đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất:

Quyết liệt triển khai các chủ trương nêu trên, Ngày 27/11/2025 HĐQT ban hành nghị quyết số 764/NQ-HĐQT thống nhất mua 2 lô 2004 và 2005 tầng 20 tòa nhà Vinaconex Diamond, Giao Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục giao dịch mua sản văn phòng theo đúng quy trình, quy định nội bộ điều tiết nguồn vốn kinh doanh phù hợp không ảnh hưởng đến doanh thu lợi nhuận hoàn thành kế hoạch năm 2025, đảm bảo hồ sơ pháp lý của tài sản đầu tư theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Tháng 12/2025 công ty thực hiện ký Hợp đồng mua 420 m² sản văn phòng với tổng mức đầu tư khoảng 23 tỷ bao gồm tiềm mua sản VP và hoàn thiện Nội thất, mua sắm trang thiết bị (chưa bao gồm chi phí di dời, sửa chữa, đầu tư trang thiết bị cho phần thuê thêm tại tòa COMA). Đến nay, Công ty đã thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng, tương đương 18,9 tỷ đồng và đang tiến hành thi công, hoàn thiện, dự kiến hết tháng 4/2026 công việc thi công hoàn tất. Công ty đã hoàn thiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với trụ sở mới và sẽ chuyển sang làm việc vào đầu tháng 5/2026.

Về công tác đầu tư trụ sở, HĐQT đã tập trung trí tuệ, thời gian, công sức, hành động quyết liệt để hoàn thành nhiệm vụ, kết quả đạt được rất tốt đẹp, đáp ứng được yêu cầu và mong mỏi từ rất lâu của tất cả cổ đông, người lao động. Trụ sở mới đưa vào sử dụng đúng vào công ty năm tròn 35 tuổi đánh dấu mốc son trong hành trình phát triển, mở ra một chu kỳ 35 năm “An cư lạc nghiệp, Vững bước tiến lên” của CDC.

c. Công tác di dời sớm ngoài kế hoạch:

Ngày 03/02/2026 Bộ Xây dựng công văn số 148/QĐ-BXD về việc điều chuyển nguyên trạng trụ sở làm việc của Bộ Xây dựng số 37 Lê Đại Hành sang cho Bộ công an quản lý sử dụng;

Ngày 11/12/1026 Văn phòng BXD gửi văn bản yêu cầu công ty CDC di dời từ 6-12/12/2026, bàn giao trụ sở cho C01 - Bộ Công an.

Trước yêu cầu khẩn cấp đó, ngày 12/2/2026 Công ty bắt buộc phải di dời khỏi 37 Lê Đại Hành, thuê tạm diện tích tại Trung tâm Triển lãm Văn Hồ để bảo đảm điều kiện làm việc

liên tục, ổn định cho cán bộ, công nhân viên trong thời gian chờ hoàn thiện và đưa trụ sở mới vào sử dụng.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian theo yêu cầu của bộ Xây dựng về đi dời, bàn giao lại trụ sở. Trong quá trình thực hiện, Từ tháng 8/2025, công ty đã gửi nhiều văn bản tới Bộ Xây dựng, Bộ Công an và Cục C01 đề xuất việc chuyển đổi, hỗ trợ, đền bù kinh phí giải phóng Mặt bằng nhưng đến thời điểm này chưa nhận được văn bản chính thức nào về vấn đề này.

4. Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết, quyết định chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc về điều hành sản xuất kinh doanh, bám sát các mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2025, Ban Giám đốc hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD đạt vượt mức gần 150% kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc đã tích cực trong công tác tìm kiếm thị trường, phát triển thị trường với các đối tác thân cận và các thị trường mới, cơ cấu các ngành nghề mũi nhọn nhằm thúc đẩy doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung công tác thu hồi công nợ, yêu cầu rà soát, phân loại để đưa ra phương án thu hồi để đảm bảo nguồn doanh thu, thu nhập cho người lao động.

5. Thù lao của Hội đồng Quản trị:

Trên cơ sở tiền lương, thù lao của HĐQT đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua, HĐQT đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên HĐQT

Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của công ty, chi trả theo phát sinh thực tế và theo đúng chế độ quy định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Năm 2026 nền kinh tế trong nước dự kiến tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các yếu tố rủi ro, biến động địa chính trị trên thế giới, tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh thương mại dẫn đến thị trường đầu tư trên thế giới nói chung và thị trường đầu tư trong nước nói riêng đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đặc biệt, năm 2026 khởi đầu với cuộc chiến tranh mới xảy ra tại Trung Đông dẫn tới việc gián đoạn các nguồn cung năng lượng, thay đổi chuỗi logistics gây ra suy thoái lớn cho nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng tiêu cực tới phát triển kinh tế tại Việt Nam.

Mặt khác, trong những tháng đầu năm 2026, việc xiết chặt dòng tài chính đổ vào thị trường BĐS, tiền lãi vay cho các dự án BĐS có xu hướng tăng lên dẫn đến các doanh nghiệp bất động sản gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các dự án, các doanh nghiệp tư vấn thiết kế gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ và phát triển các nguồn công việc mới.

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2025 và kế hoạch sản xuất năm 2026, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc có phương án cụ thể nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất và xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng 10% so với năm 2025 để đảm bảo thu nhập cho người lao động và lợi ích của cổ đông cụ thể:

- + Doanh thu: 200 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: 9,4 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế: 7,52 tỷ đồng;
- + Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 65% lợi nhuận sau thuế, tương đương 4,88 tỷ đồng ($\approx 55,5\%$ vốn điều lệ).

Mặc dù kế hoạch doanh thu năm 2026 dự kiến tăng so với năm 2025, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế của Công ty dự kiến giữ ở mức tương đương do một số yếu tố làm gia tăng chi phí trong năm:

• Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng

Trong năm 2026, Công ty hoàn tất đầu tư mua sắm văn phòng làm trụ sở Công ty với tổng mức đầu tư khoảng 23 tỷ đồng. Việc đưa tài sản cố định mới vào sử dụng sẽ làm tăng chi phí khấu hao tài sản cố định (khoảng 700 triệu đồng/năm). Bên cạnh đó, một số chi phí sửa chữa, cải tạo và di dời văn phòng không được tính vào nguyên giá tài sản sẽ làm tăng chi phí sửa chữa văn phòng làm việc.

• Chi phí thuê văn phòng làm việc tăng trong năm 2026

Việc thuê tạm địa điểm tại Trung tâm Triển lãm Vân Hồ, số 2 Hoa Lư trong thời gian thi công, cải tạo trụ sở mới và thuê thêm văn phòng tại tòa nhà Coma phát sinh chi phí thuê văn phòng năm 2026 dự kiến tăng khoảng 1–1,5 tỷ đồng.

• Chi phí tổ chức sự kiện kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty

Trong năm 2026, Công ty dự kiến tổ chức các hoạt động kỷ niệm 35 năm thành lập, với tổng chi phí dự kiến khoảng 2 tỷ đồng.

• Ảnh hưởng từ việc trích lập dự phòng công nợ

Ngoài các yếu tố chi phí nêu trên, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định và khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập và cơ quan thuế cũng có thể làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế năm 2026.

Từ các yếu tố trên, mặc dù doanh thu dự kiến tăng trưởng, nhưng chi phí hoạt động trong năm 2026 cũng tăng tương ứng do nhu cầu đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng điều kiện làm việc và các hoạt động kỷ niệm của Công ty. Vì vậy, kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026 được xây dựng ở mức tương đương năm 2025 nhằm đảm bảo tính thận trọng và phù hợp với kế hoạch đầu tư, phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

Hội đồng Quản trị tiếp tục chỉ đạo các giải pháp nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh, đồng thời kiểm soát rủi ro và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty, người lao động và cổ đông.

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong Quản trị điều hành:

- Tăng cường giám sát triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, định kỳ đánh giá và điều chỉnh giải pháp điều hành theo diễn biến thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động thiết kế, quản lý hồ sơ và quản trị dự án, duy trì kỷ luật lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu suất theo từng đơn vị.

- Tăng cường quản trị tài chính - công nợ, kiểm soát chi phí, bảo đảm nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và quyền lợi người lao động.

- Trong thời gian tới, Công ty tập trung đẩy nhanh công tác cải tạo, hoàn thiện mặt bằng làm việc; tổ chức di chuyển nhân sự, hồ sơ, trang thiết bị từ cơ sở tạm sang cơ sở mới theo lộ trình phù hợp, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo kế hoạch hiện nay, Công ty dự kiến hoàn thành việc chuyển đổi văn phòng, tổ chức khai trương và đưa trụ sở mới vào hoạt động dự kiến vào đầu tháng 5/2026. Việc đưa trụ sở mới vào sử dụng sẽ giúp Công ty chủ động ổn định nơi làm việc lâu dài, đáp ứng yêu cầu di dời khỏi cơ sở cũ, đồng thời nâng cao hình ảnh, vị thế và điều kiện vận hành của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Kính thưa Đại hội, với những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng toàn Công ty sẽ tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết và đổi mới để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn, kính chúc Đại hội thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Võ Thanh Hà

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) xin báo cáo với Đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Công ty với các nội dung sau:

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

I. Đặc điểm tình hình, môi trường sản xuất kinh doanh:

- **Thuận lợi:**
 - Một số chính sách thúc đẩy đầu tư công và hạ tầng tiếp tục được triển khai, tạo thêm nhu cầu dịch vụ tư vấn.
 - Năng lực tổ chức sản xuất và phối hợp liên bộ môn được chuẩn hóa, giúp nâng hiệu quả thực hiện hợp đồng.
 - Ứng dụng các công cụ số (BIM, REVIT, phần mềm quản lý hồ sơ) được tăng cường, hỗ trợ kiểm soát chất lượng và tiến độ.
 - Quan hệ với khách hàng truyền thống duy trì ổn định, đồng thời mở rộng tiếp cận nhóm chủ đầu tư mới nhằm đa dạng nguồn việc.
- **Khó khăn:**
 - Thị trường bất động sản và xây dựng phục hồi chưa đồng đều; một số chủ đầu tư thận trọng trong triển khai dự án và giải ngân.
 - Cạnh tranh trong ngành tư vấn - thiết kế gia tăng; áp lực về giá và yêu cầu tiến độ làm biên lợi nhuận chịu sức ép.
 - Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao; khối lượng công việc tăng nhanh theo dự án/hợp đồng.
 - Thanh toán và thu hồi công nợ ở một số dự án còn chậm; cần chủ động biện pháp quản trị rủi ro hợp đồng và dòng tiền.

II. Kết quả thực hiện:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đạt được như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)	
						So với KH	So với cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1	Giá trị hợp đồng	Tỷ đồng	219	219	500	228,3	228,3
2	Giá trị sản xuất (ước tính)	Tỷ đồng	160	173	190	109,8	118,8
3	Doanh thu	Tỷ đồng	115	124,3	181,7	146,2	158,0
4	Tiền CĐT thanh toán	Tỷ đồng	131	133	231	173,7	176,3
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,03	6,39	9,34	146,2	154,9
6	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	15,5	15,5	20	129,0	129,0

Trong đó:

Cơ cấu doanh thu các loại hình tư vấn như sau:

TT	Loại hình tư vấn	Tỷ lệ % theo giá trị
1	Tư vấn thiết kế (Hạ tầng chiếm 11%, công trình chiếm 77%)	88%
2	Tư vấn thẩm tra	2,2%
3	Thiết kế quy hoạch chi tiết	1,3%
4	Tư vấn giám sát thi công XD và lắp đặt thiết bị, QLDA	6,9%
5	Khảo sát địa hình, địa chất	1,6%
	Tổng	100%

Năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ và toàn diện trên hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty, thể hiện bước phát triển vượt bậc cả về quy mô lẫn hiệu quả hoạt động. Giá trị hợp đồng năm 2025 đạt 500 tỷ đồng, tăng 281 tỷ đồng so với mức 219 tỷ đồng của năm 2024, tương ứng mức tăng trưởng 128,3%. Quy mô hợp đồng năm 2025 đạt 228,3% so với cùng kỳ, cho thấy nguồn việc dồi dào, năng lực tiếp cận thị trường và công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng được đẩy mạnh hiệu quả. Giá trị sản xuất (ước tính) đạt 190 tỷ đồng, tăng 30 tỷ đồng so với năm 2024 (160 tỷ đồng), tương đương mức tăng 18,8%. Kết quả này phản ánh sự chuyển hóa tích cực từ nguồn hợp đồng ký kết sang khối lượng thực hiện. Doanh thu năm 2025 đạt 181,7 tỷ đồng, tăng 66,7 tỷ đồng so với mức 115 tỷ đồng của năm 2024, tương ứng tăng trưởng 58,0%. Đây là mức tăng cao, thể hiện hiệu quả triển khai hợp đồng và công tác nghiệm thu, thanh toán được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đạt 20 triệu

đồng/người/tháng, tăng 4,5 triệu đồng so với mức 15,5 triệu đồng năm 2024, tương đương tăng 29,0%, thể hiện sự quan tâm đến đời sống cán bộ, người lao động và kết quả kinh doanh được chia sẻ hài hòa.

Năm 2025 đánh dấu bước phát triển đột phá với mức tăng trưởng cao ở hầu hết các chỉ tiêu: quy mô hợp đồng tăng hơn gấp đôi, doanh thu và lợi nhuận đều tăng trên 50%, dòng tiền cải thiện mạnh và thu nhập người lao động được nâng cao đáng kể.

Đây là kết quả của sự điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, sự chủ động trong công tác phát triển thị trường và tổ chức thực hiện, khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn.

2. Phân tích, đánh giá các mặt công tác:

2.1. Công tác Kế hoạch – Tiếp thị:

Kết quả ký kết hợp đồng, hồ sơ thầu, chào giá năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty Mẹ
1	Số lượng hợp đồng	Hợp đồng	128
2	Giá trị ký kết	Tỷ đồng	500
3	Số lượng hồ sơ thầu và hồ sơ đề xuất	Hồ sơ	144 (~3.159 tỷ đồng)
4	Số lượng hồ sơ chào giá	Hồ sơ	200 (~1.990 tỷ đồng)
5	Hồ sơ thu hồi công nợ	Hồ sơ	120

Khối lượng hồ sơ dự thầu và chào giá lớn cho thấy sự chủ động, tích cực trong công tác tìm kiếm nguồn việc và mở rộng thị trường. Giá trị tham gia dự thầu cao gấp nhiều lần giá trị trúng thầu thể hiện Công ty đã mạnh dạn tiếp cận các dự án quy mô lớn, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh. Tổng Giám đốc thường xuyên chỉ đạo Phòng Kế hoạch – Đấu thầu xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đấu thầu, chào giá; đồng thời tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, trung tâm sản xuất để triển khai nhanh chóng, hiệu quả. Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tìm kiếm, khai thác đa dạng nguồn khách hàng, không chỉ tập trung tại các đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh mà còn mở rộng ra nhiều tỉnh, thành phố; đặc biệt là các dự án khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị.

Trong năm 2025, Công ty đã ký kết một số hợp đồng tiêu biểu có giá trị tương đối lớn như:

- Thiết kế hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Kiến Giang tỉnh Thái Bình: 18,3 tỷ đồng;
- Lập thiết kế cơ sở và TK bản vẽ thi công một số công trình thuộc giai đoạn 1 - Dự án Thành phố thông minh: 37,4 tỷ đồng;
- Thiết kế bản vẽ thi công Dự án Tòa nhà Viettel Thăng Long: 31,2 tỷ đồng;

- Thiết kế cụm công trình tại lô đất HH3 Dự án Khu đô thị Nam An Khánh phần mở rộng: 36,2 tỷ đồng;

Các hợp đồng trên không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần nâng cao uy tín thương hiệu, khẳng định năng lực chuyên môn của Công ty trên thị trường tư vấn xây dựng.

2.2. Công tác tài chính:

- Tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025 đều vượt kế hoạch đã thông qua ĐHCĐ 2025, trong đó doanh thu và lợi nhuận đều đạt trên 145% so với Kế hoạch năm;
- Về Công tác thu hồi công nợ kết quả đạt được 230,8 tỷ đồng, tương đương 173,58% kế hoạch năm, trung bình 19,2 tỷ đồng/tháng, đây là kết quả thu hồi công nợ tốt nhất kể từ khi thành lập Công ty thể hiện sự sát sao, quyết liệt và hiệu quả trong công tác điều hành, chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty và sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên CDC;
- Về công tác quản lý thuế: Công ty thực hiện quản lý thuế chủ động và hiệu quả thông qua việc thường xuyên nghiên cứu, chuẩn bị phương án ngay từ khi dự thảo chính sách được ban hành; kịp thời cập nhật các quy định mới sau khi luật công bố và triển khai thống nhất trên toàn hệ thống công ty, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và hạn chế tối đa rủi ro về thuế;
- Về tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Năm 2025 Công ty đã nộp ngân sách nhà nước 12 tỷ đồng, đạt 150% so với kế hoạch (8 tỷ đồng);
- Về công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc được thực hiện kịp thời, hiệu quả; nghiệp vụ thanh toán – hoàn ứng trong toàn Công ty được triển khai đúng quy trình; việc chi trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi được thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn.
- Lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện tốt cân đối tài chính, đảm bảo mức thu nhập duy trì ổn định, quỹ lương đơn vị vẫn còn đủ chi trung bình ~7 tháng. Mức thu nhập thực tế các đơn vị toàn Công ty tăng mạnh, đạt trung bình 20 triệu đồng/người/tháng.

2.3. Công tác tổ chức cán bộ:

Tổng số: 316 người (trong đó: CDC: 274 người; CDCs: 42 người) được phân bổ như sau:

TT	Đơn vị	Đơn vị tính	Nhân lực	
			Tháng 12/2024	Tháng 12/2025
1	Khối Văn phòng	Người	28	28
2	Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 1	Người	26	23
3	Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 2	Người		10
4	Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 3	Người	4	4
5	Trung tâm Giám sát và QLDA 1	Người	19	23
6	Trung tâm Giám sát và QLDA 2	Người	8	16
7	Trung tâm Kinh tế xây dựng	Người	16	19
8	Trung tâm Thiết kế 1	Người	18	21
9	Trung tâm Thiết kế 2	Người	25	25
10	Trung tâm Thiết kế 3	Người	24	21
11	Trung tâm Thiết kế 4	Người	29	30
12	Trung tâm Thiết kế 5			5
13	Trung tâm Thiết kế Cơ điện 1	Người	22	24
14	Trung tâm Thiết kế Cơ điện 2	Người	3	3
15	Trung tâm Khảo sát xây dựng			
	Tổng số cán bộ của các đơn vị tại Hà Nội tính đến thời điểm báo cáo	Người	240	274
16	Công ty TNHH một thành viên TVTKXD Miền nam (CDCs)	Người	31	42
	Tổng cán bộ	Người	271	316

Trong năm 2025, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn. Công ty đã hoàn tất các thủ tục thành lập thêm 02 đơn vị trực thuộc, gồm:

- Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 2;
- Trung tâm Thiết kế 5.

Việc thành lập các đơn vị mới góp phần tăng cường năng lực chuyên môn, mở rộng phạm vi hoạt động, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Song song với việc kiện toàn tổ chức, Công ty đã thực hiện các thủ tục bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý theo đúng quy định, đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát triển:

Bổ nhiệm mới:

- Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty: ông Lê Thanh Vân.
- Bổ nhiệm 03 Giám đốc Trung tâm:
 - Ông Nguyễn Cửu Quý – Giám đốc Trung tâm Thiết kế 5;
 - Ông Nguyễn Kim Ngọc – Giám đốc Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 2;
 - Ông Nguyễn Trường Thọ – Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật xây dựng;
- Bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng và 04 Phó Giám đốc Trung tâm:
 - Ông Đỗ Văn Đức – Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán;
 - Ông Nguyễn Ngọc Long – Phó Giám đốc Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 1;
 - Ông Đinh Song Toàn – Phó Giám đốc Trung tâm Thiết kế 4;
 - Ông Đỗ Anh Tuấn và ông Đoàn Văn Trường – Phó Giám đốc Trung tâm Thiết kế Cơ điện 1.

Bổ nhiệm lại:

- Bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng Giám đốc: ông Nguyễn Mạnh Trường.
- Bổ nhiệm lại 02 Phó Giám đốc Trung tâm:
 - Ông Hà Hưng Thịnh – Phó Giám đốc Trung tâm Thiết kế 3;
 - Ông Phạm Thiện Tuấn – Phó Giám đốc Trung tâm Thiết kế 4.

Công tác tổ chức và cán bộ năm 2025 được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo lựa chọn, bố trí đội ngũ lãnh đạo có năng lực, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm cao. Việc kiện toàn bộ máy đã tạo nền tảng quan trọng để Công ty nâng cao năng lực quản trị, tăng tính chủ động trong điều hành và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

- Về tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng mới 2025: 54 người

Chuyên môn	Số lượng tuyển mới	Kinh nghiệm công tác				
		Mới ra trường	>3 năm	>=6 năm	>10 năm	>15 năm
Kỹ sư XD	14	12	2			
Kiên trúc sư	18	17			1	
Kỹ sư điện	9	8				1
Kỹ sư điều hoà	3	3				
Kỹ sư môi trường, CTN	3	2			1	
Kỹ sư KTXD	2	1			1	
Kỹ sư giao thông	5	4				1
Tổng	54	47	2	0	3	2

- Chấm dứt HĐLĐ năm 2025: 23 người

Chuyên môn	Số lượng CDHĐ	Kinh nghiệm					
		<=2 năm	<=3 năm	>3 năm	>=6 năm	>10 năm	>15 năm
Kỹ sư XD	3	1		1		1	
Kiên trúc sư	14	3	1		5	3	2
Kỹ sư điện	1					1	
Kỹ sư điều hoà	2	1		1			
Kỹ sư môi trường, CTN	1		1				
Cử nhân ngoại ngữ	1				1		
Kỹ sư giao thông	1						1
Tổng	23	5	2	2	6	5	3

- Về đào tạo:

Năm 2025 các chương trình đào tạo theo kế hoạch trong năm đã được thực hiện gồm:

- Ngày 13/3/2025, Công ty CDC và Công ty N-TEK phối hợp tổ chức buổi hội thảo "Kết nối số và trí tuệ nhân tạo toàn cầu";
- Ngày 21/03/2025: Lớp đào tạo BIM cho các Trưởng, phó đơn vị;
- Ngày 28/3/2025: Chi hội Kiến trúc sư CDC đã tổ chức buổi đào tạo, trao đổi về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong thiết kế;
- Ngày 17/04/2025: Lớp đào tạo nội bộ chương trình kiến thức cơ bản về cơ điện dành cho KTS và KSXD;
- Ngày 10/7/2025: Chi hội KTS Công ty CDC tổ chức buổi chia sẻ về hoạt động sáng tác và kinh nghiệm hành nghề của KTS ASEAN.
- Ngày 31/7/2025: Đào tạo “Google Drive và các tính năng AI trong công việc” do CloudAZ, Công ty đối tác của Google tại Việt Nam đào tạo cho các cán bộ chủ chốt của CDC;
- Ngày 20 - 21/11/2025: Chương trình đào tạo toàn Công ty về An toàn lao động.

- Về công tác thi đua, khen thưởng:

Kết quả thi đua khen thưởng năm 2025 như sau:

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 191 người;
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua: 59 người;
- Tập thể lao động xuất sắc: 07 đơn vị là: Phòng Kế hoạch - Đầu thầu; Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 1; Trung tâm Thiết kế 2; Trung tâm Thiết kế 3; Trung tâm Thiết kế 4; Trung tâm Thiết kế Cơ điện 1; Công ty CDCs;
- Tập thể lao động tiên tiến: 10 đơn vị là: Phòng Hành chính - Nhân sự; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Quản lý kỹ thuật; Trung tâm Kinh tế xây dựng; Trung tâm Giám sát và QLDA 1; Trung tâm Giám sát và QLDA 2; Trung tâm Thiết kế 1; Trung tâm Thiết kế Cơ điện 2; Trung tâm Thiết kế Hạ tầng 2; Trung tâm Khảo sát xây dựng.

- Về công tác Đảng:

- Năm 2025 đã làm thủ tục công nhận đảng chính thức cho 02 đảng viên dự bị;
- Hướng dẫn các Chi bộ tổ chức Đại hội thành công nhiệm kỳ 2025 – 2027;
- Hoàn tất các văn kiện Tổ chức Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2025-2030;
- Tổ chức đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm 2025 với kết quả được Đảng bộ cấp trên công nhận gồm:
 - Đảng bộ bộ phận Công ty CDC và 2 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025;
 - 17 đảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025;
 - 09 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ;
 - 66 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Về công tác Công đoàn, Đoàn thanh niên:

- Công đoàn Công ty CDC được CĐXDVN quyết định xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025" và hai cá nhân tiêu biểu được CĐXD VN khen năm 2025 là bà Công Thị Chung và ông Vũ Ngọc Linh.
- Công đoàn Công ty đã tổ chức các hoạt động cho toàn thể công đoàn viên những hoạt động:
 - Lễ chùa đầu năm tại Đền Vua Đinh - Vua Lê;
 - Chuỗi hoạt động các giải thể thao chào mừng 34 năm thành lập Công ty (tháng 9/2025);
 - Tổ chức du lịch nhân ngày 20/10/2025 cho chị em Công ty tại Kênh Gà;
 - Tổ chức hội nghị Đại biểu công đoàn nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 28/11/2025.
- Tham gia tích cực các hoạt động của CĐXDVN như:
 - Chào mừng Đại hội lần thứ XV CĐXDVN;
 - Hưởng ứng hoạt động quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt (tháng 11/2025 số tiền là 59,36 triệu đồng, Công đoàn Công ty đã cử đại diện đến Đắc Lắc để ủng hộ trực tiếp cho bà con bị ảnh hưởng bởi bão lũ).

2.4. Công tác Quản lý chất lượng:

- Phổ biến hệ thống quản lý chất lượng của Công ty;
- Duy trì báo cáo các phương án kiên trúc, kết cấu và cơ điện với Hội đồng khoa học của Công ty đối với các dự án lớn;
- Thực hiện báo cáo lỗi về hồ sơ của các đơn vị hàng tuần để Ban Giám đốc và các đơn vị chấn chỉnh kịp thời các sai sót;
- Tổ chức 04 cuộc kiểm tra về chuyên môn và tiếng Anh cho 65 KTS, KS mới tuyển dụng và ký tiếp hợp đồng lao động trong Công ty;
- Cập nhật các văn bản pháp quy và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành như: Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Nghị định 105:2025/NĐ-CP, NĐ 144:2025/NĐ-CP, các QCVN 10:2025/BCA, QCVN 27:2025/BNMT...;
- Hướng dẫn cho các đơn vị về mẫu trích dẫn các quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng trong hồ sơ thiết kế;
- Phổ biến cho các đơn vị mẫu nội dung thuyết minh thiết kế;
- Tham gia góp ý cho các Thuyết minh dự án, một phần hồ sơ dự thầu của Công ty;
- Hướng dẫn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng.

B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026:

I. Định hướng mục tiêu và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Nhận định bối cảnh môi trường kinh doanh năm 2026 sẽ có thể khó khăn hơn 2025, việc xây dựng Kế hoạch sản xuất năm 2026 sẽ được Ban lãnh đạo Công ty xem xét tính toán kỹ lưỡng dựa trên thực tế kết quả kinh doanh của các năm gần đây, thực tế nhân lực, tình hình khách hàng, quyền lợi cổ đông; bên cạnh đó Công ty cũng phải

tuan thủ chỉ đạo của Chủ sở hữu vốn nhà nước về công tác lập kế hoạch một số chỉ tiêu SXKD tăng trưởng 10% so với thực hiện năm liền trước,...

Các chỉ tiêu kế hoạch chính thức sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026. Sau đây là định hướng các chỉ tiêu SXKD chính:

Kế hoạch Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ KH 2026/KH 2025(%)	Tỷ lệ KH 2026/TH 2025(%)
1	Giá trị hợp đồng	Tỷ đồng	219	500	300	137,00	60,00
2	Sản lượng (ước)	Tỷ đồng	173	190	210	121,39	110,53
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	124,3	181,73	200	160,90	110,05
4	Tiền CĐT thanh toán	Tỷ đồng	133	231	220	165,41	95,24
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,39	9,34	9,4	147,10	100,64
6	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	15,5	20	20,5	132,3	102

Mặc dù kế hoạch doanh thu năm 2026 dự kiến tăng so với năm 2025, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế của Công ty dự kiến giữ ở mức tương đương do một số yếu tố làm gia tăng chi phí trong năm:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, đồng thời trên cơ sở đồng ý tại văn bản số: 78/VNCC-HĐQT ngày 10/11/2025 của Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP về việc thống nhất đề xuất của Người đại diện vốn về chủ trương triển khai đầu tư mua sản thương mại làm trụ sở làm việc kết hợp thuê mở rộng văn phòng, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện đầu tư mua 2 sản văn phòng tại TTTM Chợ Mơ và đàm phán thuê thêm văn phòng tại Tòa nhà Coma, dự kiến hoàn tất trong năm 2026 sẽ ảnh hưởng chi phí trong năm như sau:

Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng

Trong năm 2026, Công ty hoàn tất đầu tư mua sản văn phòng làm trụ sở Công ty với tổng mức đầu tư khoảng 23 tỷ đồng. Việc đưa tài sản cố định mới vào sử dụng sẽ làm tăng chi phí khấu hao tài sản cố định (khoảng 700 triệu đồng/năm). Bên cạnh đó, một số chi phí sửa chữa, cải tạo và di dời văn phòng không được tính vào nguyên giá tài sản sẽ làm tăng chi phí sửa chữa văn phòng làm việc.

Chi phí thuê văn phòng làm việc tăng trong năm 2026

Để đảm bảo đủ diện tích làm việc cho các đơn vị, Công ty dự kiến thuê thêm văn phòng tại tòa nhà Coma, đồng thời thuê tạm thời địa điểm tại Trung tâm Triển lãm Vân Hồ, số 2 Hoa Lư trong thời gian thi công, cải tạo trụ sở mới. Do đó, chi phí thuê văn phòng năm 2026 dự kiến tăng khoảng 1–1,5 tỷ đồng.

Chi phí tổ chức sự kiện kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty

Trong năm 2026, Công ty dự kiến tổ chức các hoạt động kỷ niệm 35 năm thành lập, với tổng chi phí dự kiến khoảng 2 tỷ đồng.

Ảnh hưởng từ việc trích lập dự phòng công nợ

Ngoài các yếu tố chi phí nêu trên, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định và khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập và cơ quan thuế cũng có thể làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế năm 2026.

Từ các yếu tố trên, mặc dù doanh thu dự kiến tăng trưởng, nhưng chi phí hoạt động trong năm 2026 cũng tăng tương ứng do nhu cầu đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng điều kiện làm việc và các hoạt động kỷ niệm của Công ty. Vì vậy, kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026 được xây dựng ở mức tương đương năm 2025 nhằm đảm bảo tính thận trọng và phù hợp với kế hoạch đầu tư, phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

II. Các biện pháp thực hiện cụ thể:

1. Về Công tác thị trường, tiếp thị và hợp đồng:

- Củng cố và phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn khách hàng đa dạng cả về loại hình đầu tư (dân dụng, khu công nghiệp,...), phạm vi địa lý và nguồn vốn thực hiện, chú trọng các dự án hạ tầng. Chú trọng các dự án của các Chủ đầu tư là các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có uy tín cao trong lĩnh vực đầu tư bất động sản;
- Tích cực tìm kiếm dự án qua các kênh thông tin để tham gia đấu thầu và thi tuyển phương án kiến trúc;
- Đối với các Trung tâm và Công ty CDCs: Yêu cầu ban điều hành của đơn vị bám sát kế hoạch giao ước thực hiện với Công ty, rà soát lại số đã thực hiện được, chủ động và tích cực lãnh đạo cán bộ nhân viên trong đơn vị mình quản lý để phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra;
- Tiếp tục phối hợp các đơn vị thực hiện tốt và hiệu quả cao công tác thu hồi công nợ;
- Quản lý có hệ thống một cách khoa học các dữ liệu liên quan đến hợp đồng để kịp thời tư vấn cho Ban TGD về quản trị kinh doanh trong Công ty;
- Ngày 12/01/2026, Tổng Giám đốc đã tổ chức cuộc họp giao ban đầu năm triển khai giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tới các đơn vị và cá nhân Ban lãnh đạo.

2. Công tác tài chính kế toán

Đối với Phòng Tài chính Kế toán:

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị thực hiện tốt thu hồi công nợ; coi đây là nhiệm vụ then chốt tác động tới cân đối tài chính và hoàn thành kế hoạch doanh thu.
- Hướng dẫn các đơn vị sản xuất trực thuộc lập kế hoạch tài chính chủ động đảm bảo tốt cân cân thu chi;
- Chủ động lên kế hoạch cân đối dòng tiền, chủ động kiểm soát chi phí để đảm bảo cân đối thu chi, nguồn chi phí giao khoán các đơn vị trực thuộc cũng như

các chi phí sản xuất khác toàn công ty, trong đó đảm bảo duy trì nguồn tiền chi lương, thu nhập bổ sung và các chi phí sản xuất ổn định trong cả kỳ 2026.

Đối với các Xí nghiệp, Trung tâm:

- Từ Kế hoạch tài chính của Công ty, Kế toán đơn vị lập Kế hoạch thu chi tài chính của Trung tâm trong năm 2026 theo mẫu biểu đã hướng dẫn;
- Thực hiện tốt các hướng dẫn từ Phòng Tài chính - Kế toán Công ty để công tác thanh quyết toán chi phí dự án và hoàn ứng đạt chất lượng đề ra, giảm thiểu tối đa các rủi ro về chi phí thuế;
- Cân đối thu chi, đảm bảo quyền lợi, thu nhập cho cán bộ nhân viên thuộc đơn vị.

3. Công tác tổ chức cán bộ, nhân lực, tuyển dụng và đào tạo:

- Về công tác tổ chức và quy hoạch cán bộ:

Hoàn thiện công tác quy hoạch, đánh giá và sử dụng cán bộ, bảo đảm đúng người, đúng việc; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Công ty và cấp đơn vị có năng lực, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

- Về tuyển dụng và quản lý nhân lực:

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình tuyển dụng của Công ty nhằm sàng lọc, thu hút và tuyển dụng được đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao; tăng cường công tác quản lý nhân sự, thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy chế, qua đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương, khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo; tạo động lực để cán bộ, nhân viên gắn bó lâu dài và đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của Công ty.

4. Quản lý nâng cao chất lượng sản phẩm:

- Thực hiện báo cáo lỗi về hồ sơ của các đơn vị hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chấn chỉnh kịp thời các sai sót.
- Phát huy kiểm bản vẽ, tham gia chi tiết và kịp thời với các đơn vị trong từng giai đoạn thiết kế để rút ngắn thời gian kiểm, đáp ứng yêu cầu các Chủ đầu tư đề ra;
- Phổ biến việc học và tuân thủ theo Hệ thống Quản lý chất lượng của Công ty;
- Làm tốt khâu kiểm ở các đơn vị để hồ sơ khi chuyển lên QLKT bớt sai sót;
- Sắp xếp hợp lý và khoa học tiến độ kiểm hồ sơ;
- Nghiên cứu phát triển ứng dụng BIM, REVIT: Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nguồn tài chính để phục vụ mục tiêu phải có đột phá để ứng dụng đại trà đối với các bộ môn Kiến trúc và Cơ điện, triển khai quyết liệt áp dụng tại các Đơn vị sản xuất tổng hợp là Trung tâm Thiết kế 1, Trung tâm Thiết kế 2, Trung tâm Thiết

kế 3, Trung tâm Thiết kế 4. Phát triển BIM, REVIT một cách chuyên nghiệp hóa để giảm giá thành tư vấn, từ đó nâng cao thương hiệu và mở rộng bạn hàng, thị trường.

- Cập nhật hồ sơ mẫu cho các bộ môn theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn mới ban hành: Cụ thể bộ môn Kết cấu phải cập nhật về bản tính, một số bản vẽ, chỉ dẫn kỹ thuật. Các bộ môn khác cũng cập nhật các hồ sơ mẫu.
- Cập nhật chỉ dẫn kỹ thuật và dịch lại sang tiếng Anh cho một số bộ môn theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn mới ban hành.
- Cập nhật bản kiểm theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn mới.
- Tham gia phổ biến hệ thống QLCL, đào tạo về các vấn đề pháp luật và chuyên môn có liên quan đến chất lượng công tác tư vấn cho các KTS, KS trẻ.

C. KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN TUẤN ANH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (ban hành năm 2021), Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua *Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026* với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của BKS năm 2025:

1. Hoạt động của BKS:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức 05 phiên họp/kỳ làm việc có đầy đủ 3/3 thành viên tham gia với các nội dung như sau:

- 1.1. Kỳ họp lần 1: ngày 3/3/2025: BKS họp thường kỳ;
- 1.2. Kỳ làm việc lần 2: bắt đầu từ ngày 12/5/2025: BKS tổ chức kiểm tra trên cơ sở các báo cáo của các đơn vị/phòng ban chức năng trong Công ty nội dung: Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý I/2025;
- 1.3. Kỳ làm việc lần 3: bắt đầu từ ngày 28/7/2025: BKS tổ chức kiểm tra trên cơ sở các báo cáo của các đơn vị/phòng ban chức năng trong Công ty nội dung: Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý II/2025;
- 1.4. Kỳ làm việc lần 4: bắt đầu từ ngày 20/10/2025: BKS tổ chức kiểm tra trên cơ sở các báo cáo của các đơn vị/phòng ban chức năng trong Công ty nội dung: Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý III/2025;
- 1.5. Kỳ làm việc lần 5: bắt đầu từ ngày 4/3/2026: BKS tổ chức kiểm tra trên cơ sở làm việc thực tế tại đơn vị và các báo cáo của các đơn vị/phòng ban chức năng trong Công ty theo các nội dung: Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025; Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2025; Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025; Quy trình trình đại hội cổ đông về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025; Chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào tháng 4/2026.

Các thành viên của BKS đều kiêm nhiệm vị trí quản lý/cán bộ làm việc tại các đơn vị. Thông qua việc tham dự một số cuộc họp HĐQT, BTGD, các cuộc họp giao ban, qua quá trình giám sát việc ban hành và thực thi các nghị quyết giám sát tại các đơn vị và các phòng chức năng, BKS đã đưa ra một số kiến nghị với HĐQT, BGĐ các đơn vị và các phòng chức năng nhằm góp phần tăng cường tốt công tác quản lý của Công ty, các đơn vị và các phòng chức năng.

Trong quá trình làm việc, BKS đều tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

2. Thù lao và các lợi ích khác của BKS và các thành viên trong năm 2025:

Tiền lương của từng thành viên BKS tuân thủ đúng Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS, Nghị quyết ĐH đồng cổ đông năm 2025 đã phê duyệt.

3. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐH đồng cổ đông 2025:

3.1. Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty mẹ CDC:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
1. Tổng giá trị sản xuất	tỷ.đ	173	190	109,8
2. Tổng giá trị hợp đồng	tỷ.đ	219	500	228,3
3. Tổng doanh thu	tỷ.đ	124,3	181,7	146,2
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ.đ	6,39	9,34	146,2
5. Tiền chủ đầu tư thanh toán	tỷ.đ	133	231	173,7
6. Thu nhập bình quân tháng/người	tr.đ	15,5	20	129,0

3.2. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2025:

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 cho kỳ giữa niên độ và kết thúc năm.

4. Thẩm định BCTC năm 2025:

BKS thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên về tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính năm 2025 và 06 tháng của Công ty.

Tổng hợp số liệu tài chính của Công ty mẹ CDC năm 2025 như sau:

1-	Tổng tài sản		116.535.688.593	đồng
	bao gồm:			
	+ Tài sản ngắn hạn		102.301.010.901	đồng, chia ra:
	- Tiền và các khoản tương đương tiền		20.590.460.645	đồng
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		42.134.025.000	đồng
	- Các khoản phải thu ngắn hạn		34.616.368.424	đồng
	- Hàng tồn kho		3.804.405.118	đồng
	- Tài sản ngắn hạn khác		1.155.756.714	đồng
	+ Tài sản dài hạn		14.243.677.692	đồng, chia ra:
	- Các khoản phải thu dài hạn		248.920.000	đồng
	- Tài sản cố định		2.573.867.158	đồng
	- Tài sản dở dang dài hạn dài hạn		5.975.145.736	đồng

	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		2.375.000.000	đồng
	- Tài sản dài hạn khác		3.061.744.798	đồng
2-	Tổng nguồn vốn:		116.535.688.593	đồng
	bao gồm:			
	+ <i>Nợ phải trả</i>		86.687.601.222	đồng, chia ra:
	- Nợ ngắn hạn		86.687.601.222	đồng
	- Nợ dài hạn		0	đồng
	+ <i>Vốn chủ sở hữu</i>		29.848.087.371	đồng, chia ra:
	- Vốn chủ sở hữu		29.848.087.371	đồng
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác		0	đồng

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT và TGD:

5.1. Công tác điều hành của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 người: Chủ tịch HĐQT đảm nhiệm chuyên trách; 03 thành viên kiêm nhiệm công tác điều hành của Công ty CDC và 01 thành viên hiện công tác điều hành tại Tổng công ty VNCC.

Căn cứ Điều lệ Công ty CDC được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 07/4/2012 và đã được cập nhật tháng 4/2021.

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành tháng 4/2021.

HĐQT Công ty đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ trong việc chỉ đạo, quản lý công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo BTGD Công ty xây dựng mục tiêu, kế hoạch năm 2025 và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 dựa trên bối cảnh nền kinh tế vĩ mô tuy đã khởi sắc hơn 2024 nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là việc giảm giá rất sâu để cạnh tranh giữa các công ty tư vấn khiến giá tư vấn ngày càng lùi sâu so với đơn giá nhà nước ban hành, khiến khối lượng công việc phải thực hiện rất nhiều để đạt được doanh thu mong muốn, gây áp lực cho nhân viên...

HĐQT đã chỉ đạo mô hình tổ chức sản xuất giữ nguyên mô hình trong nhiều năm nay: chuyên môn hoá đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế Cơ điện, Tư vấn thiết kế Nước và Hạ tầng, Tư vấn Quản lý dự án, Giám sát, Khảo sát, Tư vấn kinh tế xây dựng, tổ chức sản xuất theo mô hình tổng hợp đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế kết cấu và kiến trúc. Trong năm 2025 đã xúc tiến các thủ tục và tháng 2/2025 đã hoàn thành việc thành lập thêm một Trung tâm TVTK hạ tầng và quy hoạch nhằm phát triển mảng dịch vụ này, bổ nhiệm ông Lê Thanh Vân làm Phó TGD nhằm đẩy mạnh sản lượng mảng tư vấn thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật, đổi tên các đơn vị trực thuộc và phòng ban.

HĐQT đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện và bổ sung các điều lệ/quy chế của Công ty. Chỉ đạo công tác điều hành Công ty trong việc tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động theo qui định của pháp luật về lao động như đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm nghề nghiệp đầy đủ, thu nhập với mức

bình quân 20 triệu đồng/người/tháng, chế độ phúc lợi, khen thưởng,...được quan tâm thường xuyên.

Tháng 12/2025 HĐQT đã hoàn thành việc mua trụ sở văn phòng tại TTTM Chợ Mơ với diện tích ~400m² sàn, tháng 2/2026 thực hiện việc hoàn thiện nội thất, trong thời gian này toàn bộ trụ sở Công ty tại cơ sở 37 Lê Đại Hành phải chuyển sang thuê văn phòng tại Trung tâm Triển lãm Vân Hồ, dự kiến thuê trong 3 tháng. Việc di dời trụ sở chính Công ty sau hơn 30 năm gắn bó theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng cũng gây xáo trộn và ảnh hưởng tới SXKD của Công ty dịp đầu năm 2026.

Hiệu suất SXKD năm 2025: Năm 2025 Công ty hoàn thành vượt kế hoạch từ 30%-130% tất cả các chỉ tiêu về SXKD: Doanh thu, Lợi nhuận, Tiền thu hồi từ chủ đầu tư, Giá trị hợp đồng. Nền kinh tế năm 2026 dự kiến sẽ nhiều khó khăn hơn 2025, do vậy HĐQT cần đưa ra các chỉ đạo để Ban lãnh đạo công ty có các biện pháp cụ thể tích cực hơn thúc đẩy SXKD.

5.2. Công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty:

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành SXKD theo đúng các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT.

Thường xuyên xem xét và cập nhật các quy chế quản lý sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của HĐQT, thúc đẩy sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Tích cực điều hành và triển khai thực hiện công tác kế hoạch thị trường, tìm kiếm công ăn việc làm cho Công. Do vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch đầu năm đề ra.

Công ty luôn quan tâm đến lợi ích của người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về lao động như đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm nghề nghiệp; Thu nhập bình quân của người lao động đạt 20tr.đ/người/tháng; Quĩ khen thưởng, phúc lợi được chi đầy đủ và kịp thời.

Công tác tài chính của Công ty năm 2025 đã có nhiều biện pháp thích ứng như: Quản lý tài chính nội bộ, rà soát công nợ, đảm bảo chi trả thu nhập cho cán bộ nhân viên và mức lợi nhuận hợp lý cho Công ty. Bảo đảm việc chi trả lương kịp thời đều đặn hàng tháng cho các đơn vị, bảo đảm đủ cho các hoạt động chi tiêu, thanh toán, bảo toàn vốn, thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2025 tuy nhiên so với mặt bằng chung trong xã hội và đáp ứng các nhu cầu cuộc sống thì vẫn ở mức khiêm tốn. Do vậy TGD cần có các biện pháp, giải pháp đột phá để công tác SXKD đạt được hiệu quả cao hơn.

Năm 2025 về nhân sự toàn Công ty có 23 người chấm dứt hợp đồng lao động, ký mới 54 người. Trong số nhân sự chuyển đi có một số có nhiều kinh nghiệm, số chuyển đến hầu hết có số năm kinh nghiệm ít hơn.

Tổng giám đốc Công ty đồng thời là Bí thư đảng ủy, đã duy trì và phối hợp tốt với Đảng ủy Công ty trong công tác lãnh đạo, công tác cán bộ và tạo điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần cho Tô chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động theo qui định của Điều lệ Công ty.

TGD kiêm Chủ tịch Công ty CDCs đã chỉ đạo sát sao nên năm 2025 Công ty TNHH MTV Tư vấn TKXD Miền Nam (CDCs) là công ty con, đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025.

II. Kiến nghị:

HĐQT tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các qui chế quản lý nội bộ phù hợp với các qui định pháp luật mới ban hành nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty phù hợp với bối cảnh nền kinh tế trong nước. HĐQT cần chỉ đạo công tác điều hành SXKD một cách có hiệu quả hơn, điều chỉnh linh hoạt mô hình tổ chức sản xuất thích nghi với tình hình chung...

TGD cần có biện pháp quản lý phù hợp hơn với bối cảnh nền kinh tế khó khăn nói chung và ngành Tư vấn rất khó khăn nói riêng, có biện pháp để thúc đẩy công tác tìm việc của các cá nhân, tìm kiếm các đối tác/chủ đầu tư có uy tín và có khả năng về tài chính, điều chỉnh mô hình sản xuất trong Công ty một cách linh hoạt để phát huy nhân rộng mô hình các Trung tâm/Xí nghiệp có hiệu suất cao, xây dựng môi trường làm việc thân thiện để người lao động yên tâm và cống hiến cho Công ty...

III. Kế hoạch công tác năm 2026 của BKS:

Trong năm 2025, BKS có kế hoạch công tác như sau:

- Tổ chức ít nhất là 04 phiên họp/kỳ làm việc để Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý I, II, III và cả năm 2026; Kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2025;
- Giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026;
- Trình ĐH cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2026; Chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào tháng 4/2026 và các công việc khác theo Điều lệ.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Trình ĐH đồng cổ đông
- HĐQT
- Lưu BKS

Đinh Nguyên Hoa

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán,
Thông qua Báo cáo công tác năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính trình: **Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn ĐT và Thiết kế XDVN**

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;

Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) kính trình Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và Báo cáo công tác năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

I. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm cho năm tài chính kết thúc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định hiện hành, đồng thời được đăng tải lên website công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Tài sản – Nguồn vốn

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
I	TÀI SẢN	116.535.688.593	126.665.630.950
1	Tài sản ngắn hạn	102.301.010.901	113.667.333.001
2	Tài sản dài hạn	14.234.677.692	12.998.297.939
II	NGUỒN VỐN	116.535.688.593	126.665.630.950
1	Nợ phải trả	86.687.601.222	95.818.288.227
2	Vốn chủ sở hữu	29.848.087.371	30.847.342.723

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng Doanh thu	181.728.635.519	203.672.949.839
	Doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế	178.831.476.793	200.967.955.456
	Doanh thu hoạt động tài chính	2.597.158.726	2.404.994.383
	Thu nhập khác	300.000.000	300.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	9.344.555.199	10.308.415.324
3	Lợi nhuận sau thuế	7.508.707.050	8.022.643.582

II. Báo cáo công tác năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Báo cáo công tác năm 2025: Ban giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông đặt ra, tích cực trong công tác tìm kiếm thị trường, phát triển thị trường, tập trung công tác thu hồi công nợ, rà soát, phân loại để đưa ra phương án thu hồi để đảm bảo nguồn doanh thu, thu nhập cho người lao động.

Kế hoạch sản xuất năm 2026 được Ban lãnh đạo Công ty xây dựng như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ KH 2026/KH 2025(%)	Tỷ lệ KH 2026/TH 2025(%)
1	Giá trị hợp đồng	Tỷ đ	219	500	300	137,0	60,0
2	Sản lượng (ước)	Tỷ đ	173	190	210	121,4	110,5
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	124,3	181,73	200	160,9	110,1
4	Tiền CĐT thanh toán	Tỷ đ	133	230,9	216	162,4	93,5
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,388	9,345	9,4	147,2	100,6
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ	15,5	20	20	129,0	100,0

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua!

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.

TRẦN TUẤN ANH

Số: 01/TT-HĐQT/26

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ
và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn ĐT và Thiết kế XDVN

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Báo cáo tài chính đã được kiểm cho năm tài chính kết thúc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định hiện hành, đồng thời được đăng tải lên website công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Tài sản – Nguồn vốn

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
I	TÀI SẢN	116.535.688.593	126.665.630.950
1	Tài sản ngắn hạn	102.301.010.901	113.667.333.001
2	Tài sản dài hạn	14.234.677.692	12.998.297.939
II	NGUỒN VỐN	116.535.688.593	126.665.630.950
1	Nợ phải trả	86.687.601.222	95.818.288.227
2	Vốn chủ sở hữu	29.848.087.371	30.847.342.723

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng Doanh thu	181.728.635.519	203.672.949.839
	<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế</i>	<i>178.831.476.793</i>	<i>200.967.955.456</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>2.597.158.726</i>	<i>2.404.994.383</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	9.344.555.199	10.308.415.324
3	Lợi nhuận sau thuế	7.508.707.050	8.022.643.582

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.

VÕ THANH HÀ

Số: 02 /TT-HĐQT/26

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 &
Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn ĐT và Thiết kế XDVN**

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 & Kế hoạch phân phối LNST năm 2026 của Công ty như sau:

I Phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025 (Đồng)

1	- Lợi nhuận trước thuế của Công ty	:	9.344.555.199
2	- Thuế TNDN đã nộp	:	1.835.848.149
3	- Lợi nhuận sau thuế của Công ty	:	7.508.707.050
4	- Lãi đánh giá số dư ngoại tệ cuối kỳ (trừ không phân phối)	:	36.323.796
5	- Lợi nhuận sau thuế thực hiện phân phối như sau:	:	7.472.383.254
	- Trả cổ tức bằng tiền - tỷ lệ 55,19% (65% LNST)	:	4.856.720.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (30% LNST)	:	2.242.063.254
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (5% LNST)	:	373.600.000

II. Phương án phân phối Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2026

- Trả cổ tức bằng tiền	:	65% LNST
- Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	:	5% LNST
- LNST còn lại trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	:	30% LNST

** Trích lập quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm.*

III. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện việc: phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và Kế hoạch phân phối LNST năm 2026 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VPHĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÕ THANH HÀ

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v *Phê duyệt mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2025*
và dự kiến mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2026)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn ĐT và Thiết kế XDVN**

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế XD VN (CDC) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến mức thù lao năm 2026 như sau:

I. Phê duyệt thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025 đã chi:

- Thành viên HĐQT mức thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng
 - Trưởng ban kiểm soát mức thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát mức thù lao: 3.000.000đ/người/tháng
- Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS là:** 312.000.000 đ

(Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu đồng)

II. Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2026

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương, thu nhập bổ sung theo quy chế công ty (không có thù lao).
 - Thành viên HĐQT mức thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng
 - Trưởng ban kiểm soát mức thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát mức thù lao: 3.000.000đ/người/tháng
- Tổng mức chi dự kiến là:** 312.000.000 đ

(Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu đồng)

III. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện việc chi thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và 2026 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VPHĐQT

VÕ THANH HÀ

Số: /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn ĐT và Thiết kế XDVN**

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2021;

Căn cứ yêu cầu cập nhật các quy định pháp luật hiện hành và việc thay đổi trụ sở chính Công ty, Hội đồng Quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phiên bản năm 2021 để ban hành Điều lệ Công ty phiên bản 2026, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị, điều hành Công ty, cụ thể như sau:

Địa chỉ trụ sở công ty theo điều lệ hiện hành: Nhà CIC - CDC, số 37 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

(Theo địa giới hành chính cũ: Nhà CIC - CDC, số 37 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở công ty mới: Tầng 20 toà nhà Vinaconex Diamond (TTTM Chợ Mơ), 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đồng thời, ngoài nội dung thay đổi trụ sở chính nêu trên, Hội đồng Quản trị đề nghị cập nhật, bổ sung trong Điều lệ Công ty phiên bản 2026 các nội dung trọng yếu sau đây:

- Cập nhật các căn cứ pháp lý, thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa và các nội dung có liên quan theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Bổ sung quy định về chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định của Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, phù hợp với yêu cầu minh bạch thông tin và thông lệ quản trị doanh nghiệp quốc tế.
- Bổ sung cơ sở pháp lý về trách nhiệm cá nhân của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.
- Bổ sung quy định rõ về trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc yêu cầu và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Điều lệ Công ty phiên bản 2026 kèm theo với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Tài liệu kèm theo: Điều lệ Công ty phiên bản 2026

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÕ THANH HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

Phiên bản 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*(Sửa đổi, bổ sung ngày .../.../2026
và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày .../.../2026)*

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1: Giải thích từ ngữ:	1
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty:	3
Điều 4: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động:.....	3
Điều 5: Nguyên tắc tổ chức, quản lý điều hành của Công ty:.....	5
Điều 6: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác trong Công ty:.....	5
CHƯƠNG II QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	6
Điều 7: Quyền hạn của Công ty.....	6
Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty.....	6
Điều 9: Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty.....	7
CHƯƠNG III VỐN, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 10: Vốn điều lệ.....	8
Điều 11: Hình thức cổ phiếu, Sổ đăng ký cổ đông	8
Điều 12: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.	9
Điều 13: Thừa kế cổ phần.....	9
Điều 14: Phát hành thêm cổ phiếu.	10
Điều 15: Phát hành trái phiếu.	10
Điều 16: Mua cổ phiếu, trái phiếu.....	10
Điều 17: Mua lại cổ phần.....	10
Điều 18: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.....	11
Điều 19: Trả cổ tức.....	12
Điều 20: Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.....	13
Điều 21: Quy định chung về cổ đông.....	13
Điều 22: Quyền của cổ đông.....	14
Điều 23: Trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông.	16

CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG

TY	16
Điều 24: Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty Cổ phần.	16
Điều 25: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).....	17
Điều 26: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 27. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 28: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.	19
Điều 29. Thể thức triệu tập và tiến hành các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.	20
Điều 30: Hình thức Thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	21
Điều 31: Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 32: Biên bản họp Đại hội cổ đông.	23
Điều 33: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 34: Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 35: Hội đồng quản trị.	24
Điều 36: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.	26
Điều 37: Hoạt động của Hội đồng quản trị.	27
Điều 38: Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 39: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị...28	
Điều 40: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.	29
Điều 41: Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 42: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị....29	
Điều 43: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 44: Tổng Giám đốc công ty.....	30
Điều 45: Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc.....	32
Điều 46: Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	32
Điều 47: Ủy quyền.....	33
Điều 48: Từ nhiệm và đương nhiên mất tư cách.	33
Điều 49: Trách nhiệm của người quản lý Công ty.....	34
Điều 50: Ban Kiểm soát.....	34

Điều 51: Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Kiểm soát.....	35
Điều 52: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	35
Điều 53: Cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát.	36
Điều 54: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	37
Điều 55: Trách nhiệm của Kiểm soát viên	37
Điều 56: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	37
Điều 57: Trình báo cáo hằng năm.....	38
Điều 58: Công khai thông tin về Công ty.....	38
CHƯƠNG V CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	39
Điều 59: Chế độ và quyền lợi của người lao động.	39
CHƯƠNG VI HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ	39
Điều 60: Hạch toán.....	39
Điều 61: Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.	40
Điều 62: Xử lý kinh doanh thua lỗ.....	40
CHƯƠNG VII GIẢI THỂ, THANH LÝ, TRANH CHẤP.....	40
Điều 63: Giải thể Công ty.....	40
Điều 64: Thủ tục giải thể doanh nghiệp.	40
Điều 65: Tổ tụng, tranh chấp.	41
CHƯƠNG VIII CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	41
Điều 66: Bảo quản sử dụng con dấu và tài liệu	41
Điều 67: Điều lệ công ty	42
Điều 68: Ngày hiệu lực.....	42
Điều 69: Hướng dẫn thi hành.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ này được xây dựng căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ:

Trong Điều lệ này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kinh doanh* là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.
2. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, có nội dung được kê khai đúng và đủ theo quy định của Pháp luật.
3. *Góp vốn* là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của Công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được thành lập.
4. *Phần vốn góp* là tỷ lệ vốn mà chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu chung của Công ty góp vào vốn điều lệ.
5. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp.
6. *Vốn có quyền biểu quyết* là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
7. *Cổ tức* là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.

8. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty cổ phần.
9. *Người quản lý doanh nghiệp* là Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.
10. *Người đại diện theo uỷ quyền* là cá nhân được cổ đông là pháp nhân uỷ quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định của Luật DN và Điều lệ này.
11. *Tổ chức lại doanh nghiệp* là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
12. *Người có liên quan* là tổ chức, cá nhân được quy định trong Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020;
13. *Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần* là:
 - a) Giá giao dịch bình quân trong vòng 30 ngày liền kề trước ngày xác định giá hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
 - b) Giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm liền kề trước đó hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với phần vốn góp hoặc cổ phần không thuộc điểm a khoản này.
14. *Quốc tịch của doanh nghiệp* là quốc tịch của nước, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp thành lập, đăng ký kinh doanh.
15. *Địa chỉ thường trú* là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc địa chỉ nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên hệ.
16. *Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)* là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
17. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.
18. *Công ty* là Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam.

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam
 - Tên tiếng Anh : Vietnam Investment Consulting and Construction Designing Joint Stock Company
 - Tên viết tắt : CDC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở chính:
- Tòa Nhà CIC - CDC, 37 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
 - Điện thoại : 024 - 39760402
 - Fax. : 024 - 39763122
 - Email : cdc@cdcjsc.vn
 - Website : www.cdcjsc.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 62 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm các trách nhiệm này.

Điều 4: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động:

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Trở thành một tổ chức tư vấn xây dựng chuyên nghiệp, có uy tín, phấn đấu là một trong những doanh nghiệp tư vấn

xây dựng hàng đầu Việt Nam và từng bước tiếp cận, vươn ra thị trường quốc tế.

2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đầu tư xây dựng (lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, đấu thầu) công trình đường dây và trạm biến áp có quy mô cấp điện áp đến 35KV; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Kiểm định, kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng; - Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu; - Quản lý dự án, giám sát kỹ thuật xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình xây dựng; - Tổng thầu tư vấn, thiết kế và lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng đô thị và khu công nghiệp; - Khảo sát địa hình và khảo sát địa chất đo đạc các công trình xây dựng; - Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị và bảo vệ môi trường;	7110 (chính)

2	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thiết kế và thi công trang trí nội, ngoại thất công trình; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4330
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

- Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại khoản 2 Điều lệ này;
- Công ty có thể tiến hành những hoạt động kinh doanh khác phù hợp với năng lực và có lợi cho Công ty mà pháp luật không cấm sau khi đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;

Điều 5: Nguyên tắc tổ chức, quản lý điều hành của Công ty:

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ này trên cơ sở những nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, cùng có lợi, dân chủ, bình đẳng và tuân thủ Pháp luật.
2. Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). HĐQT bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
3. HĐQT bầu ra HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty theo quy định tại bản Điều lệ này.
4. HĐQT bầu ra Ban kiểm soát (BKS) để kiểm soát hoạt động kinh doanh, công tác quản lý và điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ này.
5. HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT về quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc.
6. HĐQT bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng Công ty.

Điều 6: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác trong Công ty:

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam.

Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, các Hội nghề nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và

Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 7: Quyền hạn của Công ty.

1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
10. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
11. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty.

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
3. Đối với doanh nghiệp được đăng ký thành lập trước ngày 01/7/2025, việc bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có), thông tin

để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) được thực hiện đồng thời tại thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất, trừ trường hợp doanh nghiệp có yêu cầu bổ sung sớm hơn.

4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ, trong đó có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó; đồng thời phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi có thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán.
5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
6. Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu.
7. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty.

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:
 - a) Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, sổ đăng ký cổ đông.
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác.
 - c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.
 - d) Biên bản họp ĐHĐCĐ, HĐQT, các quyết định của Công ty.
 - e) Báo cáo của BKS; kết luận của cơ quan thanh tra; kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.
 - f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.
 - g) Các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật.
 - h) Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có).

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 điều này tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG III

VỐN, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

Điều 10: Vốn điều lệ.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 8.800.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm triệu đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 880.000 cổ phần (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi nghìn cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng Việt Nam).
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
6. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi Công ty giải thể hoặc phá sản.

Điều 11: Hình thức cổ phiếu, Sổ đăng ký cổ đông

1. Hình thức cổ phiếu của Công ty là ***Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần*** của cổ đông được phát hành theo mẫu hướng dẫn của Bộ Tài chính và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.
2. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty.
 - Mã số doanh nghiệp
 - Tên và địa chỉ của cổ đông
 - Số lượng cổ phần.
 - Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng giá trị theo mệnh giá.
 - Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Trường hợp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại Giấy chứng nhận

sở hữu cổ phần theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

4. Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.

1. Chào bán cổ phần

- a) Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán.
- b) Thủ tục và trình tự chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Chuyển nhượng cổ phần

- a) Tất cả các cổ phần của Công ty đều có thể được tự do chuyển nhượng.
- b) Cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại Trụ sở chính của Công ty để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Các hợp đồng chuyển nhượng và Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện theo mẫu qui định của Công ty và đều phải có xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 13: Thừa kế cổ phần.

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:
 - a) Người hoặc những người thừa kế hợp pháp theo luật định và được cơ quan Pháp luật có thẩm quyền xác nhận.
 - b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế.
2. Người hoặc những người thừa kế hợp pháp nếu đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế sau khi vào sổ đăng ký cổ đông sẽ trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

Điều 14: Phát hành thêm cổ phiếu.

1. Việc phát hành thêm cổ phiếu do ĐHĐCĐ quyết định theo Điều lệ của Công ty.
2. Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước và phải được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 15: Phát hành trái phiếu.

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và pháp luật có liên quan.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành trong phạm vi pháp luật cho phép.
3. Đối với chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ, nhà đầu tư tham gia và điều kiện phát hành phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 16: Mua cổ phiếu, trái phiếu.

Cổ phiếu, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác được quy thành tiền đồng Việt Nam tại thời điểm mua cổ phiếu phù hợp với quy định của Pháp luật và phải được thanh toán đủ một lần.

Điều 17: Mua lại cổ phần.

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:
 - a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần đã bán theo quy định sau đây:

- a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
- c) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty; Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Điều 18: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng

quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

Điều 19: Trả cổ tức.

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.
4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;
 - c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

- e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

Điều 20: Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 19 của Điều lệ này, cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Điều 21: Quy định chung về cổ đông.

1. Cổ đông của Công ty là những pháp nhân hoặc thể nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.
2. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đóng góp của mình vào Công ty.
3. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ lại công ty.
4. Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tại Công ty;
 - a) Cổ đông là pháp nhân có thể giao/uỷ quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện phần vốn của pháp nhân tại Công ty. Tổ chức là cổ đông công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể uỷ quyền tối đa 03 người đại diện theo uỷ quyền.
 - b) Cổ đông là thể nhân có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công ty.
 - c) Việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi HĐQT của Công ty.
 - d) Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản.
 - e) Trong trường hợp cổ đông là pháp nhân có thay đổi về tổ chức: được tách, sáp nhập, hợp nhất thì cổ đông pháp nhân này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tách, sáp nhập, hợp nhất để HĐQT xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo Pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ

đồng này có thể được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc thể nhân khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật.

Điều 22: Quyền của cổ đông.

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:

- a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung theo Điều lệ hiện hành. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập họp chịu

hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền.;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ

đồng hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

6. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 23: Trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông.

1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và người đại diện theo Pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.
3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.
4. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
7. Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm Pháp luật.
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 24: Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty Cổ phần.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Tổng giám đốc

Điều 25: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết theo quy định tại các khoản 10 Điều 22, tiết b khoản 2 Điều 29 là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

1. Các cuộc họp của ĐHĐCĐ:

a) ĐHĐCĐ họp thường niên.

ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần do Chủ tịch HĐQT triệu tập vào thời điểm phù hợp, không quá 120 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.

b) ĐHĐCĐ họp bất thường.

Trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh đó theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau:

- Chủ tịch HĐQT.
- Ít nhất 3/5 số thành viên HĐQT.
- Trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của công ty.

2. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 26: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo các trường hợp quy định tại tiết a, tiết b, khoản 1, Điều 25 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các quy định tại tiết b, khoản 1, Điều 25 Điều lệ và các trường hợp phát sinh như sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 22 của Điều lệ;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 điều 140 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại tiết a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản b Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 11 Điều 22 của Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.
4. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
5. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ sẽ được tính vào chi phí quản lý Công ty.

Điều 27. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 28: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này nếu có một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
 - b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông.

Điều 29. Thẻ thức triệu tập và tiến hành các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b) Phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.
5. Điều kiện, thẻ thức tiến hành họp ĐHĐCĐ
 - a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên** 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 33.3.1 điều này, thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 3 có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

- b) Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội, lập danh sách hiện diện (ghi tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện).
- c) ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc ĐHĐCĐ họp bất thường do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Nếu Chủ tịch HĐQT vắng mặt có thể ủy nhiệm cho một thành viên của HĐQT làm chủ tọa. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường do BKS đề nghị thì Trưởng Ban Kiểm soát làm chủ tọa.
- d) Đại hội bầu Ban thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu, bầu cử bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tính theo số lượng cổ đông dự họp tại Đại hội.
- e) Thẻ thức tiến hành họp ĐHĐCĐ là trực tiếp tại một địa điểm hoặc họp cùng lúc ở nhiều địa điểm khác nhau (họp trực tuyến) do Ban tổ chức Đại hội quyết định và phải thông báo rõ ràng cho cổ đông.

Điều 30: Hình thức thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- 1. ĐHĐCĐ thông qua các Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các phiên họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; trừ những trường hợp quy định tại khoản 4 điều 31 điều lệ này.
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 31: Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều này;
3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty thay thế người đại diện theo uỷ quyền, dẫn đến phải miễn nhiệm, bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT, BKS đại diện cho tổ chức đó tại công ty được thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của tổ chức đó.
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 32: Biên bản họp Đại hội cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - b) Chương trình làm việc;
 - c) Chủ tọa và thư ký;
 - d) Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;
 - e) Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề thông qua;
 - f) Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - h) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và Trưởng ban thư ký.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Nội dung của Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội được thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tính theo số lượng cổ đông dự họp tại Đại hội.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 33: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ này.
2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 34: Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 35: Hội đồng quản trị.

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Hội đồng quản trị gồm 1 chủ tịch và các uỷ viên. HĐQT bầu và miễn nhiệm, bãi miễn Chủ tịch HĐQT, bằng thể thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín với đa số phiếu chấp thuận (tính theo số thành viên Hội đồng quản trị).

2. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư phát sinh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của Công ty; phê duyệt dự toán, thiết kế và quyết toán của các dự án đầu tư (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác, có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác; giao Tổng giám đốc quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên ban giám đốc, kế toán trưởng và những người quản lý khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, Quyết định về các quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - s) Đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái Pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 36: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

1. HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT trong số thành viên HĐQT với đa số phiếu theo thể thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.
2. Chủ tịch HĐQT là người đại diện hợp pháp của Công ty trước Pháp luật có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;
 - c) Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT dưới hình thức khác;
 - d) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
 - e) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ;
 - f) Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty;
 - g) Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình;
 - h) Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Khi vắng mặt Chủ tịch, HĐQT có thể uỷ quyền cho 1 thành viên HĐQT thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty.
4. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công, không uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT như sau:

- a) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
- b) Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;
- c) Tham dự phiên họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những quyết định của mình;
- d) Thực hiện Điều lệ của Công ty và các quyết định của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của HĐQT;
- e) Thành viên HĐQT là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

5. Một trong số các thành viên HĐQT có thể kiêm Tổng Giám đốc.

Điều 37: Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- 1. HĐQT họp thường kỳ 2 tháng một lần, trường hợp đặc biệt không quá 3 tháng 1 lần.
- 2. Trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b) Ít nhất 3/5 số thành viên HĐQT;
 - c) Trưởng BKS;
 - d) Tổng Giám đốc Công ty.

HĐQT có thể mở rộng thành phần họp khi cần thiết, những thành phần mời họp được thảo luận nhưng không được biểu quyết;

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp.

- 3. Các hình thức thông qua quyết định của HĐQT

HĐQT có quyền thông qua quyết định bằng việc tiến hành họp biểu quyết trực tiếp hoặc bằng hỏi ý kiến thông qua văn bản.

- a) Quyết định của HĐQT tại cuộc họp:

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không

đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

Quyết định của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số thành viên tham dự chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

- b) Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua với hình thức hỏi ý kiến bằng văn bản:

Trường hợp thông qua quyết định của HĐQT bằng thư tín và fax thì quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên HĐQT biết quyết chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định phía có ý kiến nhất trí của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

Trong trường hợp thông qua với hình thức hỏi ý kiến bằng văn bản, các thành viên HĐQT phải nhận được:

- Danh mục các vấn đề cần được hỏi ý kiến;
- Phiếu hỏi ý kiến kèm theo tài liệu liên quan (nếu có);

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày gửi phiếu hỏi ý kiến đến các thành viên HĐQT, Người tổ chức lấy ý kiến và Thường trực của HĐQT phải tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và thông báo kết quả hỏi ý kiến đến tất cả các thành viên HĐQT.

4. Mọi Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong mỗi phiên họp đều phải ghi thành biên bản và phải được thông qua các thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký.
5. HĐQT sử dụng bộ máy quản lý của Công ty để thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình. Khi Chủ tịch HĐQT yêu cầu, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ cho cán bộ, chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT.

Điều 38: Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên HĐQT hưởng thù lao do ĐHĐCĐ quyết định theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT.
2. Mọi chi phí hoạt động của HĐQT được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

Điều 39: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình

hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 40: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

1. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Các thành viên HĐQT có thể được bầu lại.
2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên HĐQT để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

Điều 41: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Cổ đông sở hữu số cổ phần từ 0,5% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 10% vốn điều lệ trở lên.
5. Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có hiểu biết Pháp luật.
6. Có sức khỏe có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, đặc biệt phải tận tâm vì doanh nghiệp.

Điều 42: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Chết;
 - d) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - e) Không còn là đại diện cho cổ đông pháp nhân;
 - f) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Vi phạm các quy định cấm của Pháp luật; Vi phạm Điều lệ Công ty;
 - c) Không còn khả năng đảm nhiệm công việc và theo đề nghị của ít nhất 3/5 số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm.
 - d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 43: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch, ủy viên HĐQT muốn từ chức, từ nhiệm hoặc cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, ủy viên HĐQT của Công ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến HĐQT Công ty. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản, Hội đồng quản trị phải họp để xem xét và quyết định.
2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiệm mất tư cách thì HĐQT cử 1 thành viên trong HĐQT thay thế đảm nhiệm công việc cho đến Đại hội gần nhất.

Điều 44: Tổng Giám đốc công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Giúp việc Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác, có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với thành viên ban giám đốc, kế toán trưởng và những người quản lý khác, người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- h) Tuyển dụng lao động;
- i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- k) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;
- l) Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, các thành viên HĐQT nếu thấy trái Pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 45: Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc Công ty phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có hiểu biết về Pháp luật. Có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật và có ít nhất 10 năm công tác trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
2. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
3. Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản trị điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.
4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt.

Điều 46: Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:
 - a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công

ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 47: Ủy quyền.

1. Tổng Giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc ủy quyền của mình. Việc ủy quyền thực hiện theo khoản 3, khoản 4, khoản 5 điều 12 luật Doanh nghiệp.
2. Người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước Pháp luật về những công việc mình làm.
3. Mọi sự ủy quyền có liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

Điều 48: Từ nhiệm và đương nhiên mất tư cách.

1. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đơn, HĐQT xem xét và quyết định.

2. Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau đây:

- a) Chết, mất trí, mất quyền công dân;
 - b) Tự ý bỏ nhiệm sở;
 - c) Vi phạm Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.
3. Trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, HĐQT phải tạm cử người thay thế.

Trong thời hạn tối đa 30 ngày, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

Điều 49: Trách nhiệm của người quản lý Công ty.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:
 - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;
 - c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp;
 - e) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.

Điều 50: Ban Kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên trùng với nhiệm kỳ của HĐQT và kéo dài thêm 45 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh

tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 51: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên.

1. Cổ đông sở hữu số cổ phần từ 0,2% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Thành viên BKS không được là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
4. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Điều 52: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 53: Cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát.

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát, thành viên BKS không được tiết lộ bí mật của Công ty.

Điều 54: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý;
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 55: Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 56: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 57: Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 58: Công khai thông tin về Công ty.

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:
 - a) Điều lệ công ty;
 - b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc công ty;
 - c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 59: Chế độ và quyền lợi của người lao động.

1. Chế độ tuyển dụng

Hội đồng quản trị ấn định mức tối đa tổng số nhân viên và quỹ lương Công ty. Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền) và người lao động phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty được quy định trong Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

CHƯƠNG VI

HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

Điều 60: Hạch toán.

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.
2. Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo Luật kế toán và các qui định tài chính hiện hành.
3. Cuối mỗi niên khoá, HĐQT xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng cổ đông:

- Bản cân đối kế toán của Công ty;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Các bản báo cáo này phải được gửi đến các thành viên HĐQT, thành viên BKS ít nhất trước 15 ngày của kỳ Đại hội thường niên hàng năm.

4. Sau Đại hội, các văn bản, biên bản ĐHĐCĐ và tất cả các chứng từ có liên quan phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty theo quy định tại điều 12 Luật doanh nghiệp.

Điều 61: Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.

1. Việc trích lập các Quỹ được thực hiện theo qui định của Pháp luật và do ĐHĐCĐ thường niên hàng năm quyết định. Hàng năm trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.
2. Lợi nhuận để lại doanh nghiệp sẽ được phân bổ như sau:
 - Trả cổ tức: Có thể trả bằng tiền mặt hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn hoặc hình thức khác theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển;
 - Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi;
 - Trích lập Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.

(Thành phần Ban quản lý điều hành Công ty được quy định tại Điều 1 của Điều lệ này)

Điều 62: Xử lý kinh doanh thua lỗ.

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, ĐHĐCĐ có thể quyết định giải quyết kịp thời các giải pháp:

- Trích từ các quỹ để bù lỗ theo qui định tài chính hiện hành;
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau; đồng thời ĐHĐCĐ phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

CHƯƠNG VII GIẢI THỂ, THANH LÝ, TRANH CHẤP

Điều 63: Giải thể Công ty.

Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 64: Thủ tục giải thể doanh nghiệp.

Khi có quyết định giải thể Công ty, ĐHĐCĐ lập Ban thanh lý làm nhiệm vụ giải thể Công ty theo các thủ tục và quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 65: Tổ tụng, tranh chấp.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG VIII CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 66: Bảo quản sử dụng con dấu và tài liệu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp.
3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành. Doanh nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 67: Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 68: Ngày hiệu lực.

Bản Điều lệ này gồm 08 chương, 69 điều, đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam thông qua vào ngày 15 tháng 04 năm 2026 và chấp thuận hiệu lực toàn bộ của Điều lệ này.

Điều lệ được lập thành 09 bản có giá trị như nhau, trong đó:

- 01 bản nộp Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP;
- 02 bản lưu giữ tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;
- 05 bản lưu tại HĐQT, 01 bản lưu tại Ban Kiểm soát.

Các bản trích hay bản sao phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 69: Hướng dẫn thi hành.

1. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ để hướng dẫn thi hành Điều lệ này nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Ban Kiểm soát Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc tuân thủ Điều lệ này./.

Hà Nội, ngày...tháng... năm 2026

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÝ TÊN

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÝ TÊN

Nguyễn Trường Linh

Trần Tuấn Anh

Võ Thanh Hà

(Người đại diện pháp luật)

Lý Xuân Trung

Sử Mạnh Hà

BẢNG TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Ghi chú: Những nội dung sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ hiện hành được in nghiêng đậm

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU			
2	Điều lệ này được xây dựng căn cứ vào: - <i>Luật doanh nghiệp năm 2020 Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020</i> - Điều lệ Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2021 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>năm 2021</i>	Điều lệ này được xây dựng căn cứ vào: - <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15</i> - <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</i>	Sửa nội dung	Cập nhật theo Luật số 76/2025/QH15.	
6	1. <i>Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, cổ phiếu hoặc bằng tài sản khác</i>	7. <i>Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.</i>	Sửa nội dung	Khoản 1 điểm a Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 (sửa khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp).	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10	9. <i>Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần</i> là giá giao dịch trên thị trường cao nhất ngày hôm trước, giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp xác định. 10. <i>Quốc tịch của doanh nghiệp</i> là quốc tịch của nước, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp thành lập, đăng ký kinh doanh. 11. <i>Địa chỉ thường trú</i> là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc địa chỉ nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên hệ.	13. <i>Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần</i> là: a) Giá giao dịch bình quân trong vòng 30 ngày liền kề trước ngày xác định giá hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; b) Giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm liền kề trước đó hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với phần vốn góp hoặc cổ phần không thuộc điểm a khoản này. 14. <i>Quốc tịch của doanh nghiệp</i> là quốc tịch của nước, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp thành lập, đăng ký kinh doanh. 15. <i>Địa chỉ thường trú</i> là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc địa chỉ nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên hệ. 16. <i>Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)</i> là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi	Sửa nội dung	Cập nhật theo khoản 14 Điều 4 Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.			
11	16. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 17. Công ty là Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam.	16. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15. 17. Công ty là Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam.	Bổ sung nội dung	Phù hợp Điều 1 của Luật Doanh nghiệp	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
15	3. Trụ sở chính: - Tòa Nhà CIC - CDC, 37 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội - Điện thoại : 024 - 39760402 - Fax. : 024 - 39763122 - Email : cdc@cdcjsc.vn - Website : www.cdcjsc.vn 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 66 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	3. Trụ sở chính: - Tầng 20 toà nhà Vinaconex Diamond (TTTM Chợ Mơ), 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội - Điện thoại : 024 - 39760402 - Fax. : 024 - 39763122 - Email : cdc@cdcjsc.vn - Website : www.cdcjsc.vn 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 66 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Sửa đổi	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính	
17	<u>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>	<u>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>	Bổ sung nội dung	Khoản 4 Điều 1	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
18	1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. 2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện pháp luật có trách nhiệm được quy định theo điều 13 Luật Doanh nghiệp.	1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. 2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật: <i>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</i>		Luật số 76/2025/QH15 (sửa khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp).	
31	1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này. 2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát	2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này. 3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thay đổi nội	Sửa đổi, bổ sung nội dung	Cập nhật theo khoản 13 Điều 1 và khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<i>hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.</i>	<i>dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ, trong đó có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó; đồng thời phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi có thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán.</i>			
33	3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật. 4. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật. 5. Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung	Sửa nội dung	Luật số 76/2025/QH15 bổ sung khoản 5a Điều 8 Luật Doanh nghiệp	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<i>cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu</i> 6. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.			
34	<u>Điều 9: Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty.</u> 1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây: a) Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, sổ đăng ký cổ đông. b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác. c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty. d) Biên bản họp ĐHĐCĐ, HĐQT, các quyết định của Công ty. e) Báo cáo của BKS; kết luận của cơ quan thanh tra; kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập. f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính	<u>Điều 9: Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty.</u> 1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây: a) Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, sổ đăng ký cổ đông. b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác. c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty. d) Biên bản họp ĐHĐCĐ, HĐQT, các quyết định của Công ty. e) Báo cáo của BKS; kết luận của cơ quan thanh tra; kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập. f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính	Bổ sung nội dung	Luật số 76/2025/QH15 bổ sung điểm h khoản 1 Điều 11 Luật Doanh nghiệp	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hàng năm. g) Các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật. 2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 điều này tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của Pháp luật.	hàng năm. g) Các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật. h) Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có). 2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 điều này tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của Pháp luật.			
36	Điều 10: Vốn điều lệ. 1. Vốn điều lệ của Công ty là 8.800.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm triệu đồng Việt Nam) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 880.000 cổ phần (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi nghìn cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng Việt Nam). 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với	Điều 10: Vốn điều lệ. 1. Vốn điều lệ của Công ty là 8.800.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm triệu đồng Việt Nam) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 880.000 cổ phần (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi nghìn cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng Việt Nam). 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với	Giữ nguyên	Điều 112 của Luật doanh nghiệp 2020	Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp sửa tại tiêu mục 6 như sau: được giảm vốn điều lệ bằng hình thức hoàn trả một phần vốn cho cổ đông, tuy nhiên không phù hợp với CDC

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	các quy định của pháp luật. 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. 4. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật. 6. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, <i>trừ khi Công ty giải thể hoặc phá sản.</i>	các quy định của pháp luật. 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. 4. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật. 6. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, <i>trừ khi Công ty giải thể hoặc phá sản.</i>			
45	<u>Điều 15: Phát hành trái phiếu.</u> 1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu doanh nghiệp.	<u>Điều 15: Phát hành trái phiếu.</u> 1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh	Sửa đổi bổ sung	Khoản 19 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 (sửa,	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	2. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành.	<i>nghiệp, pháp luật về chứng khoán và pháp luật có liên quan.</i> 2. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành trong phạm vi pháp luật cho phép. 3. Đối với chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ, nhà đầu tư tham gia và điều kiện phát hành phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành.		bổ sung Điều 128 Luật Doanh nghiệp).	
53	1. Được tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 10 Điều 22 và tiết b khoản 2 Điều 29 của Điều lệ và được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐCĐ theo quy định của Điều lệ. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. 2. Được nhận cổ tức. 3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần của từng cổ đông trong Công ty. 4. Được mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo Điều lệ Công ty và phù hợp với luật pháp. 5. Được chia tài sản còn lại (nếu có), khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo tỷ lệ tương ứng với số vốn góp sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ	1. Được tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 10 Điều 22 và tiết b khoản 2 Điều 29 của Điều lệ và được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐCĐ theo quy định của Điều lệ. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. 2. Được nhận cổ tức. 3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần của từng cổ đông trong Công ty. 4. Được mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo Điều lệ Công ty và phù hợp với luật pháp. 5. Được chia tài sản còn lại (nếu có), khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo tỷ lệ tương ứng với số vốn góp sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ	Sửa đổi	Khoản 17 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 (sửa, bổ sung Điều 112 Luật Doanh nghiệp).	

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nợ và các khoản nợ khác (nếu có) theo quy định của Pháp luật. 6. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. 7. Được yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình như quy định tại điều 17 của bản Điều lệ này. 8. Cổ đông là đại diện pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên hoặc thể nhân là chủ sở hữu số cổ phần từ 0,5% vốn điều lệ trở lên được ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT. 9. Cổ đông là đại diện pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên hoặc thể nhân là chủ sở hữu số cổ phần từ 0,2% vốn điều lệ trở lên được ứng cử, đề cử vào thành viên BKS của Công ty. 10. Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu từ 0,2% vốn điều lệ có quyền: a) Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; quyền biểu quyết tương ứng với phần vốn góp; được quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị về công việc của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh của Công ty;	nợ và các khoản nợ khác (nếu có) theo quy định của Pháp luật. 6. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. 7. Được yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình như quy định tại điều 17 của bản Điều lệ này. 8. Cổ đông là đại diện pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên hoặc thể nhân là chủ sở hữu số cổ phần từ 0,5% vốn điều lệ trở lên được ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT. 9. Cổ đông là đại diện pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên hoặc thể nhân là chủ sở hữu số cổ phần từ 0,2% vốn điều lệ trở lên được ứng cử, đề cử vào thành viên BKS của Công ty. 10. Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu từ 0,2% vốn điều lệ có quyền: a) Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; quyền biểu quyết tương ứng với phần vốn góp; được quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị về công việc của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh của Công ty;			

STT	Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Diễn giải	Lý do	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	b) Xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. 11. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 5% vốn điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường khi: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 11 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	b) Xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. 11. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 5% vốn điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường khi: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; 12. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung theo Điều lệ hiện hành. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập họp chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền.			

Số: /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 cho kỳ giữa niên độ và kết thúc năm dựa trên những tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Bộ Tài chính/Ủy ban Chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam về phạm vi và tiến độ công việc.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

3. Đề xuất:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đã đề xuất tại Mục 2. để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 cho kỳ giữa niên độ và kết thúc năm của Công ty theo đúng qui định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

ĐINH NGUYỄN HOA

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CDC

Tên tôi là:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp/...../..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:
.....)

Theo Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 28/03/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam

Tôi xin xác nhận về việc tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội như sau: (Vui lòng đánh dấu vào ô vuông theo các mục dưới đây):

1. ☐ **Trực tiếp tham dự**

(Vui lòng đánh dấu vào Một trong các ô vuông dưới đây nếu xét thấy cần thiết)

Trong trường hợp Tôi đã xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội nhưng vào ngày diễn ra Đại hội không thể trực tiếp tham dự được, thì Tôi/Chúng tôi ủy quyền cho:

☐
☐

Bà VÕ THANH HÀ – Chủ tịch HĐQT (mã cổ đông: CDC036)

Ông TRẦN TUẤN ANH - Ủy viên HĐQT, TGD (mã cổ đông: CDC046)

thay mặt Tôi tham dự, biểu quyết tại Đại Hội

2. ☐ **Không trực tiếp tham dự, ủy quyền cho HĐQT công ty tham dự:**

☐
☐

Bà VÕ THANH HÀ – Chủ tịch HĐQT (mã cổ đông: CDC036)

Ông TRẦN TUẤN ANH - Ủy viên HĐQT, TGD (mã cổ đông: CDC046)

3. ☐ **Không trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác tham dự:**

Tên cá nhân được ủy quyền

Số CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp...../...../.....

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Bên được ủy quyền có quyền thay mặt tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam được tổ chức vào ngày 21/04/2026 và biểu quyết tất cả những vấn đề có liên quan tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu.

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

CỔ ĐÔNG

Ghi chú:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng Gửi Xác nhận cho Công ty **trước ngày diễn ra Đại hội** theo các hình thức sau:

- Gửi chuyển phát nhanh theo địa chỉ như sau: Phòng HCNS – Công ty CDC địa chỉ Nhà A3 Triển lãm Văn Hồ, Số 2 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Gửi qua FAX: 0243.976.0402
- Scan, chụp ảnh Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự gửi qua địa chỉ mail: tung.dd@cdcjsc.vn;
- Phương tiện điện tử khác: Mr Tùng - Số Zalo: 0912097928; Số Viber: 0912097928

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tên cổ đông:

Mã cổ đông:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung lấy ý kiến	Ý kiến cổ đông	
		Tán thành	Không tán thành
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;		
2	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả tìm kiếm, đầu tư sản văn phòng làm trụ sở chính mới của Công ty		
3	Báo cáo của TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;		
4	Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;		
5	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;		
6	Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;		
7	Tờ trình phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026;		
8	Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam		
9	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2026;		

CHỮ KÝ CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Phiếu hợp lệ là:

- Phiếu điền đầy đủ các thông tin trên phiếu; Mỗi vấn đề, cổ đông có thể chọn một trong 3 lựa chọn là "Tán thành" hoặc "Không tán thành" bằng cách đánh dấu X vào ô cổ đông lựa chọn. Nếu không có ý kiến gì thì không đánh dấu vào ô nào,
- Phiếu do ban kiểm phiếu phát ra

2. Phiếu không hợp lệ

- Là phiếu đánh dấu X vào cả 2 ô "Tán thành" và "Không tán thành" cho từ 1 vấn đề trở lên;
- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra.

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC)

Vào hồi....., ngày 15/04/2026 tại Hội trường Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia số 10 phố Hoa Lư, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam đã được khai mạc.

Đại hội có sự tham dự của ...87 cổ đông (gồm 1 cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân), đại diện cho quyền **cổ phần** trên tổng số **880.000 cp** =% tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam với thành phần tham dự như trên là hợp lệ.

Tham dự Đại hội có:

1. Đại diện Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP (VNCC):

1. Ông: - Tổng công ty VNCC;

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 5 thành viên:

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------|
| 1. Bà: Võ Thanh Hà | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa; |
| 2. Ông: Trần Tuấn Anh | - Ủy viên HĐQT - Thành viên; |
| 3. Ông: Nguyễn Trường Linh | - Ủy viên HĐQT - Thành viên; |
| 4. Ông: Sử Mạnh Hà | - Ủy viên HĐQT - Thành viên; |
| 5. Ông: Lý Xuân Trung | - Ủy viên HĐQT - Thành viên. |

3. Thư ký Đại hội :

1. Ông: **Đỗ Mạnh Hùng** - Kế toán Trưởng Công ty

Đại hội đã đề cử và biểu quyết đạt 100% tổng số cổ đông tham dự họp thống nhất lựa chọn, bầu các Ban giúp việc cho Đại hội như sau:

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | | |
|----------------------------|------------------------|---------------|
| 1. Bà: Đinh Nguyên Hoa | - Trưởng Ban kiểm soát | - Trưởng ban; |
| 2. Bà: Phan Thị Thu Hiền | - Trưởng phòng HCNS | - Thành viên; |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền | - Phó Phòng HCNS | - Thành viên; |

5. Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|------------------------------|------------------|---------------|
| 1. Ông: Đinh Đức Tùng | - Phó TP KHTT | - Trưởng ban; |
| 2. Ông: Đỗ Văn Đức | - Phó Phòng TCKT | - Thành viên; |
| 3. Ông: Nguyễn Phan Duy Tùng | - Thư ký | - Thành viên; |
| 4. Ông Mai Văn Tuấn | - Phòng HCNS | - Thành viên |
| 5. Ông: Đoàn Quốc Diệm | - Phòng KHTT | - Thành viên; |

Đại hội đã nghe **Ông Lý Xuân Trung**, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày và xin ý kiến cổ đông về chương trình tổ chức Đại hội. Đại hội đã biểu quyết đạt 100% cổ đông dự họp đồng ý thông qua chương trình tổ chức Đại hội năm 2026.

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đã thảo luận, thông qua và nghị quyết các vấn đề sau đây:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông do bà **Đinh Nguyên Hoa** - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày. Số lượng cổ đông đủ điều kiện tham dự có mặt tại Đại hội là cổ đông, đại diện cho quyền **cổ phần** trên tổng số **880.000 cp** =% tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (có *Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông* kèm theo).
- Đại hội đã nghe Bà **Võ Thanh Hà** – Chủ tịch HĐQT trình bày:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026
- Đại hội đã nghe Ông **Trần Tuấn Anh** - Ủy viên HĐQT - TGD trình bày
 - Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Đại hội đã nghe Bà **Đinh Nguyên Hoa**- Trưởng BKS trình bày:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026;
- Đại hội đã nghe Ông **Lý Xuân Trung** - Ủy viên HĐQT - PTGD trình bày:
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Đại hội đã nghe Ông **Sử Mạnh Hà** - Ủy viên HĐQT - PTGD trình bày:
 - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Trường Linh** - Ủy viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình về việc thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- 8. Đại hội đã nghe Bà **Đinh Nguyên Hoa**- Trưởng BKS trình bày:
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;
- 9. Đại hội đã nghe Bà **Phan Thị Thu Hiền** – Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự trình bày:
 - Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam;
- 9. **Đại hội tiến hành thảo luận và ý kiến giải đáp, kết luận của Đoàn chủ tịch**

10. Kết quả biểu quyết các Quyết định đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2026 như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;	...%
2	Báo cáo của TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;	...%
3	Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	...%
4	Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	...%
5	Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;	...%
6	Tờ trình phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026;	...%
7	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam	...%
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2026;	...%

(Căn cứ Theo biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ thường niên)

Theo kết quả biểu quyết, căn cứ Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, tất cả các vấn đề xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ nêu trên đều được thông qua (Kèm biên bản kiểm phiếu). Biên bản ĐHĐCĐ năm 2026 gồm trang.

ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua nội dung của Biên bản Đại hội, biểu quyết bằng hình thức giơ tay đạt% cổ đông dự họp.

Biên bản, Nghị quyết Đại hội được lập và thông qua vào hồi.... ngày 15 tháng 04 năm 2026. Bản gốc của Nghị quyết do Chủ tịch HĐQT lưu giữ, các bản sao được gửi tới Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam để báo cáo, các thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

ĐỖ MẠNH HÙNG

VÕ THANH HÀ

37
Y
N
TU
D
M
Đ

Số: /NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam;

Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua và quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với các số liệu như sau:

- Doanh thu: 181,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9,34 tỷ đồng
- Chia cổ tức bằng tiền: 6 tỷ đồng (tương ứng 65% lợi nhuận sau thuế phân phối)

Điều 3: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung cơ bản như sau:

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:
 - + Doanh thu: 200 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 9,4 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 7,5 tỷ đồng
 - + Chia cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ 65% Lợi nhuận sau thuế (dự kiến: 4,88 tỷ đồng)
- Các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động rà soát, tái cơ cấu, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị sản xuất theo hướng đảm bảo hiệu quả kịp thời phục vụ sản xuất.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế: 9,34 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện phân phối: 7,47 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền: 6 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty: 2,24 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành: 373,6 triệu đồng

Điều 6: Thông qua Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Điều lệ phiên bản 2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam.

Điều 7: Thông qua tổng mức thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty, cụ thể:

1. Tổng mức thù lao thực hiện năm 2025 của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là: 312.000.000 đồng.

2. Kế hoạch tổng mức thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là: 312.000.000 đồng.

Điều 8: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Các ông, bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Lưu VT, HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

VÕ THANH HÀ